

Số: /BC-UBND

Hưng Yên, ngày tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO

**Tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2025,
mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2026**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện Kế hoạch số 258/KH-TTHĐND ngày 24/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc tổ chức kỳ họp thường lệ cuối năm 2025 - Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2026, như sau:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2025

Năm 2025 là năm tỉnh Hưng Yên thực hiện nhiệm vụ trong bối cảnh đặc biệt, tình hình thế giới, khu vực và trong nước tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, nhiệm vụ chính trị hàng đầu là hoàn thành sắp xếp, ổn định tổ chức bộ máy, vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp sau khi hợp nhất hai tỉnh Hưng Yên và Thái Bình, đồng thời vừa phải triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm hoạt động thông suốt, hiệu quả, tạo đà cho không gian phát triển mới.... Trước bối cảnh đó, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ các chủ trương, chính sách, văn bản chỉ đạo của Trung ương về tăng trưởng kinh tế 2 con số và chủ động điều chỉnh kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm sau sáp nhập tỉnh; nắm bắt, đánh giá đúng tình hình, đề ra các giải pháp linh hoạt, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm để giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh; hoàn thành sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và chính quyền địa phương cấp xã, đồng thời sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm đúng người, đúng việc; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương bắt tay ngay vào công việc, không để gián đoạn, đáp ứng yêu cầu của người dân và doanh nghiệp. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác chuẩn bị và tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025-2030. Xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, trong đó xác định các chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện đảm bảo hoàn thành thắng lợi các mục tiêu đề ra trong nhiệm kỳ 2025-2030.

Với sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị; sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, sâu sát, kịp thời, có trọng tâm của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, sự vào cuộc tích cực của các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị trong tỉnh, sự đồng thuận, ủng hộ của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh cơ bản ổn định và đạt được nhiều kết quả tích cực; phát triển kinh tế duy trì đà tăng trưởng, hoạt động sản xuất tại các khu, cụm công nghiệp tăng trưởng khá, thu hút đầu tư được các doanh nghiệp lớn vào tỉnh đầu tư sản xuất, kinh doanh hoạt động xuất nhập khẩu tăng; quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Kết quả cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Tổng sản phẩm (*GRDP theo giá so sánh 2010*) trên địa bàn tỉnh ước đạt 166.106 tỷ đồng, tăng 8,78% so với năm 2024 (thuộc top 10 cả nước), trong đó khu vực: Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,01%; công nghiệp và xây dựng tăng 10,66% (*công nghiệp tăng 10,65%; xây dựng tăng 10,68%*); dịch vụ tăng 7,79%. Tổng giá trị sản xuất ước đạt 633.434 tỷ đồng, tăng 10,37% so với năm 2024¹. GRDP bình quân đầu người ước đạt 99 triệu đồng. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp, dịch vụ, trong đó: Nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 12,3%; Công nghiệp và xây dựng chiếm 53,9%; Dịch vụ chiếm 28% và Thuế sản phẩm chiếm 5,8%. Thu ngân sách trên địa bàn tăng mạnh với số ước thực hiện 82.122 tỷ đồng, vượt dự toán giao. Bảo vệ môi trường được tăng cường; có 98% hộ dân được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh; 100% các khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường... Y tế, giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ, văn hóa, thể thao và truyền thông có chuyển biến tích cực, an sinh xã hội được chú trọng; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng cao. Trên 95% dân số tham gia bảo hiểm y tế; số bác sĩ trên 1 vạn dân đạt 12,1 bác sĩ; có 88% trường mầm non, trường tiểu học, trường phổ thông thuộc cả khối công lập và khối ngoài công lập đạt chuẩn quốc gia; tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 0,9%.

1. Sản xuất công nghiệp và xây dựng

Giá trị sản xuất công nghiệp và xây dựng ước đạt 508.567 tỷ đồng, tăng 11,36% so với năm 2024²; Chỉ số sản xuất công nghiệp năm 2025 tăng 12,3% so với năm 2024³. Tổ chức gặp mặt, chúc tết và khởi công một số dự án lớn (*Khu phức hợp đô thị, nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái, thể thao và sân golf cao cấp Khoái Châu; Nhà máy sản xuất rượu Soju, Khu công nghiệp VSIP, Khu công nghiệp Hưng Phú...*) tạo không khí sôi nổi, thi đua sản xuất kinh doanh ngay từ đầu năm và quảng bá môi trường đầu tư của tỉnh. Tổ chức làm việc với các doanh nghiệp thuộc nhóm ngành hàng chịu tác động trực tiếp từ thông tin chính sách thuế quan mới của Mỹ đề nắm tình hình sản xuất kinh doanh và hoạt động xuất nhập khẩu

¹ Giá trị sản xuất: Công nghiệp và xây dựng tăng 11,36%; Dịch vụ tăng 7,99%; Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,05%.

² Trong đó giá trị công nghiệp đạt 434.665 tỷ đồng, tăng 11,23% và giá trị xây dựng đạt 73.902 tỷ đồng, tăng 12,1%

³ Trong đó, khai khoáng tăng 16,3%, công nghiệp chế biến chế tạo tăng 12,68%, phân phối điện tăng 8,2%, cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải tăng 16,2%

trực tiếp vào thị trường Mỹ của doanh nghiệp. Đề xuất Trung ương cho phép thành lập Khu Kinh tế tự do; đẩy nhanh hoàn thành quy hoạch phân khu xây dựng các khu chức năng trong Khu kinh tế⁴. Rà soát công tác quản lý và phát triển các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh; tập trung tháo gỡ vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án các khu công nghiệp⁵; đã hoàn thành thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư cho 03 Khu công nghiệp (Số 01, Văn Nhuệ - Hoàng Hoa Thám (Tân Á Đại Thành) và Lý Thường Kiệt). Tổ chức Hội nghị đối thoại với các doanh nghiệp trong các khu, cụm công nghiệp. Xây dựng Quy chế quản lý cụm công nghiệp và công tác quản lý và đầu tư phát triển các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; ban hành quyết định thành lập 09 cụm công nghiệp và điều chỉnh nội dung Quyết định thành lập 17 cụm công nghiệp⁶.

Thành lập Ban chỉ đạo điều chỉnh Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; ban hành kế hoạch, phê duyệt nội dung, dự toán điều chỉnh, tiến hành lựa chọn đơn vị tư vấn và triển khai điều chỉnh quy hoạch tỉnh theo kế hoạch. Thành lập Hội đồng thẩm định quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh. Ban hành Quy định phân cấp, phân công nhiệm vụ trong hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn một số nội dung liên quan công tác quản lý hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp. Chuyển các khu nhà ở, khu chung cư trên địa bàn phường Phố Hiến sang làm nhà ở công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Thái Bình cũ sang trung tâm hành chính - chính trị tỉnh Hưng Yên làm việc và phương án sắp xếp, bố trí trụ sở làm việc các cơ quan tỉnh. Ban hành quy định về trường hợp có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc được hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2025 ước đạt 34%. Tập trung đẩy nhanh tiến độ các dự án phát triển nhà ở đảm bảo tiến độ đề ra⁷; đề xuất cấp có thẩm quyền danh mục đầu tư cảng thủy nội địa trên sông Hồng thuộc địa bàn tỉnh. Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ triển khai nhà ở xã hội; xây dựng cơ chế hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh; tổ chức triển khai nhiều dự án nhà ở

⁴ Đến nay, đã hoàn thành phê duyệt quy hoạch phân khu xây dựng đối với 14 khu chức năng với diện tích 9.002 ha (09 khu công nghiệp, Khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ: 4.326 ha; 02 khu bến cảng: 332 ha; 01 khu đô thị, dịch vụ, nghỉ dưỡng, sân golf: 3.448 ha; 01 khu nuôi trồng thủy hải sản công nghệ cao: 343 ha; 01 khu liên hợp công nghiệp phụ trợ điện khí và Trung tâm điện khí LNG Thái Bình: 208 ha); hoàn thành phê duyệt khoảng 30 đồ án quy hoạch chi tiết của các dự án đầu tư. Hiện đang lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết các khu chức năng: Khu công nghiệp Thụy Lương, Khu đô thị, du lịch nghỉ dưỡng sinh thái Cồn Vành...

⁵ Dự kiến có thêm 2 Khu công nghiệp (số 06, Tân Dân) hoàn thành thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư trong năm 2025. Bên cạnh đó, hiện nay đang tổ chức lập quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 cho 09 Khu công nghiệp (Tiền Lữ - Kim Động - Ân Thi; Số 04; Kim Động - Ân Thi; Phù Cừ; Hưng Long - Ngọc Lâm - Xuân Dục; Bãi Sậy; Số 07; Tân Phúc - Quang Vinh - Hoàng Hoa Thám; Văn Giang), với quy mô diện tích 3.333,33 ha; làm cơ sở để tiếp tục thực hiện Chủ trương đầu tư dự án hạ tầng KCN trong năm 2026 và các năm tiếp theo.

⁶ Thành lập 09 cụm công nghiệp, gồm: An Vũ, Quỳnh Trang, Thái Đô, Thụy Ninh, Thái Giang, Ngô Xá, Giai Phạm, Khoái Châu, Nam Khoái Châu. Điều chỉnh nội dung Quyết định thành lập 17 cụm công nghiệp, gồm: Kim Động, Chính Nghĩa, Dị Chế, Quán Đò, Đặng Lễ, Phùng Chí Kiên, Minh Hải 1, Minh Khai, Đồng Than, Ngô Quyền, Yên Mỹ, Trần Cao - Quang Hưng, Thiện Phiến, Hòa Phong, Làng nghề Hòa Phong, Minh Châu - Việt Cường, Đông Khoái Châu

⁷ Dự án phát triển nhà ở ven sông Trà Lý, dự án khu đô thị Kiến Giang, dự án Trump International Hưng Yên, dự án Công viên trung tâm và khu đô thị mới Đông Khoái Châu, dự án Khu nhà ở Châu Hưng - Vaquarius, khu nhà ở xã hội tại phường Phố Hiến (Vingroup), khu đô thị mới tại xã Liên Phương

xã hội, hoàn thành 2.250 căn bảo đảm mục tiêu Thủ tướng Chính phủ giao. Từ ngày 01/7/2025, tỉnh đã tổ chức khởi công 08 dự án⁸ và khánh thành 02 dự án⁹ trọng điểm có ý nghĩa quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, hạ tầng giao thông, đô thị, công nghiệp và bảo đảm an sinh xã hội của tỉnh.

Thành lập 05 Tổ công tác do các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là Tổ trưởng thực hiện kiểm tra, đôn đốc giải ngân vốn đầu tư công và vận hành chính quyền địa phương 02 cấp. Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, công trình giao thông trọng điểm¹⁰. Tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác giải ngân vốn đầu tư công; giao và thông báo kế hoạch vốn sớm đến các chủ đầu tư; ban hành văn bản chỉ đạo đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công; đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện thủ tục và triển khai các dự án; phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án. Ban hành các quyết định điều chuyển nhiệm vụ chủ đầu tư các công trình, dự án đầu tư công trên địa bàn cấp huyện (đơn vị hành chính trước ngày 01/7/2025) khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp. Rà soát, hoàn thiện trình cấp có thẩm quyền tiếp nhận, hợp nhất kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 và năm 2025 cấp tỉnh; điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 và năm 2025 ngân sách cấp huyện vào kế hoạch vốn cấp tỉnh, cấp xã sau hợp nhất. Tính đến hết ngày 03/12/2025, toàn tỉnh giải ngân được 24.392,6 tỷ đồng; dự kiến đến hết niên độ ngân sách năm 2025 giải ngân đạt 100% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, đạt 92,4% kế hoạch vốn địa phương giao chi tiết cho các dự án.

2. Thương mại - dịch vụ

Tình hình thị trường trên địa bàn tỉnh tương đối ổn định, hàng hóa đa dạng, phong phú về chủng loại, mẫu mã đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng; công tác bình ổn thị trường, kiểm soát giá cả, bảo đảm cung ứng đủ điện, xăng dầu cho sản xuất kinh doanh và tiêu dùng được chỉ đạo thực hiện có hiệu quả, nhất là trong dịp lễ, Tết. Thành lập Tổ công tác, tổ chức kiểm tra thực tế về công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tại một số cơ sở sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thực phẩm chức năng, hàng tiêu dùng, lương thực, thực phẩm trên địa bàn tỉnh. Ban hành và triển khai Kế hoạch tổ chức hội nghị xúc tiến đầu tư hạ tầng logistics, Kế hoạch phát triển chợ trên địa bàn tỉnh. Các hoạt động xúc tiến thương mại, khuyến thương, thương mại điện tử, chương trình sản phẩm OCOP... được tổ chức linh hoạt, hiệu quả¹¹. Giá trị sản xuất dịch vụ ước đạt 79.949 tỷ đồng, tăng 7,99%; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 229.451 tỷ đồng, tăng 9,5%; kim ngạch xuất khẩu đạt 11.968 triệu USD, tăng 15,1% so với năm 2024.

⁸ Cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng đoạn qua tỉnh Nam Định, Thái Bình (CT.08); Bệnh viện đa khoa tại phường Trần Lãm; Tuyến đường kết nối di sản văn hóa, du lịch và phát triển kinh tế dọc sông Hồng; Khu nhà ở cho người thu nhập thấp tại Khu công nghiệp Yên Mỹ II; Nhà máy Nhiệt điện LNG Thái Bình; Công trình sân vận động thuộc Trung tâm đào tạo bóng đá trẻ PVF; Nhà máy sản xuất ô tô Gel - O&J tại KCN Hưng Phú; Tuyến đường từ phường Thái Bình đi xã Hưng Hà kết nối với phường Phố Hiến

⁹ Tuyến đường bộ ven biển; Đường vành đai phía Nam.

¹⁰ Đường vành đai 3,5; đường ven biển; đường nối từ Thái Bình đến cầu Ngành; đường vành đai phía Nam; đường từ phường Thái Bình đi xã Hưng Hà kết nối với phường Phố Hiến; đường Vành đai 4 - Vùng thủ đô Hà Nội; đường Tân Phúc - Vông Phan; đường kết nối di sản văn hoá, du lịch và phát triển kinh tế dọc sông Hồng...

¹¹ Phiên chợ Vải Hưng Yên, Hội nghị xúc tiến tiêu thụ Nhân và nông sản tỉnh Hưng Yên và Phiên chợ Nhân lồng - Nông sản tiêu biểu tỉnh năm 2025, Hội chợ xúc tiến thương mại - kết nối cung cầu khu vực đồng bằng Bắc Bộ...

3. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản; xây dựng nông thôn mới

Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản ước đạt 44.918 tỷ đồng, tăng 4,05% so với năm 2024. Tiếp tục chuyển đổi cơ cấu thời vụ, giống cây trồng theo hướng tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả; cơ giới hóa được áp dụng nhiều khâu trong sản xuất¹²; chỉ đạo sản xuất trồng trọt theo kế hoạch; công tác gieo cấy lúa bảo đảm đúng thời vụ, thực hiện tốt công tác phòng trừ sâu bệnh. Tổng diện tích gieo trồng lúa đạt 193.526 ha, giảm 1,96% ha so với năm 2024; hai vụ lúa được mùa, năng suất đạt cao¹³; dự kiến hết năm 2025, trồng được 92.200 ha cây màu (trong đó, vụ Xuân 20.992 ha, đạt 99% kế hoạch, cao hơn 5% so với cùng kỳ năm 2024; vụ Hè, Hè Thu 20.700 ha; vụ Đông 43.100 ha; cây trồng khác 20.200 ha), giá bán các loại rau màu ở mức cao hơn so với cùng kỳ năm trước. Diện tích cây ăn quả 20.946 ha, tăng 2,50%¹⁴; trong đó, diện tích nhãn khoảng 5.879 ha, sản lượng ước 52.810 tấn (*tăng 13,32% so với năm 2024*). Công tác quy hoạch, dồn điền đổi thửa và tích tụ, tập trung ruộng đất được tập trung chỉ đạo thực hiện¹⁵. Sản xuất chăn nuôi theo hướng bảo đảm an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh. Ước đến cuối năm 2025, đàn trâu bò 99.700 con, tăng 4,1%; đàn lợn 1.355.000 con, tăng 2,53%; đàn gia cầm (gà, vịt, ngan) 23.800 nghìn con, giảm 1,78% so với năm 2024. Công tác giám sát, kiểm soát dịch bệnh, tiêm vắc xin, vệ sinh tiêu độc khử trùng cho đàn gia súc, gia cầm được thực hiện theo quy định; tập trung khoanh vùng, xử lý dứt điểm bệnh Dịch tả lợn Châu Phi¹⁶. Chăn nuôi trang trại theo phương thức công nghiệp gắn với tổ chức theo mô hình liên kết trong chăn nuôi tiếp tục được hình thành và phát triển¹⁷.

Tổng sản lượng thủy sản ước đạt 357,7 nghìn tấn, tăng 3,2%, trong đó, khai thác 106 nghìn tấn, tăng 3%, nuôi trồng 251,7 nghìn tấn, tăng 3,2% so với năm 2024. Nắm bắt tình hình nuôi trồng, sản xuất giống thủy sản; công tác bảo vệ, tái tạo, phát triển nguồn lợi thủy sản. Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản đạt hơn 19.921 ha, giảm 558,1 ha so với năm 2024; diện tích đất chuyển đổi sang nuôi trồng thủy sản trong ao bán nổi đạt 344,229 ha, tăng hơn 44 ha so với cùng kỳ. Toàn tỉnh, có 949/1.021 lồng thực nuôi cá lồng trên sông và 2.110 bè nuôi hàu cửa sông. Thực hiện thả giống tái tạo nguồn lợi thủy sản ra thủy vực tự nhiên với

¹² 100% khâu làm đất, gần 100% khâu thu hoạch, trên 30% diện tích lúa cấy bằng máy; phòng trừ sâu bệnh bằng thiết bị bay không người lái chiếm 10,7% diện tích; phun thuốc bảo vệ thực vật bằng máy cày, máy bơm cao áp chiếm 30% diện tích...

¹³ Vụ Xuân 96.813 ha, năng suất lúa 70,41 tạ/ha, sản lượng 681.632 tấn; vụ Mùa 96.713 ha, năng suất ước 59-60 tạ/ha, sản lượng 580.125 tấn; diện tích lúa năng suất 88.429 ha, diện tích gieo cấy lúa chất lượng 105.880 ha (*tỷ lệ đạt 54,59%*)...

¹⁴ Cây vải: diện tích đạt 1.927,7 ha, sản lượng đạt 24.475 tấn, tăng 8,5% so với năm 2024. Cây có múi: diện tích đạt 4.730,91 ha, sản lượng ước đạt 75.300 tấn, tăng khoảng 10% so với năm 2024. Cây chuối: tổng diện tích 4.927ha, sản lượng ước đạt 189.000 tấn” ngày sau đoạn “(*tăng 13,32% so với năm 2024*)...”

¹⁵ Đến nay, toàn tỉnh xây dựng được 624 mô hình sản xuất lúa tập trung (từ 05 ha trở lên) với tổng diện tích 25.005 ha; diện tích xây dựng các cánh đồng liên kết trong sản xuất lúa và rau màu 10.073,2 ha (cánh đồng liên kết sản xuất lúa 9.453,2 ha, liên kết trên cây rau màu 620 ha); tổng diện tích tích tụ tập trung đất đai 6.980,98 ha

¹⁶ Từ ngày 22/01 phát sinh 01 ổ dịch bệnh tại xã Bắc Đông Quan (*xã Đông Kinh, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình cũ*); đến ngày 15/10, bệnh Dịch tả lợn Châu phi xảy ra tại 363 hộ trên địa bàn 127 thôn của 34 xã; số lợn mắc, chết và tiêu hủy 8.904 con; khối lượng lợn tiêu hủy 536.049 kg... Có 16 xã đã qua 21 ngày không phát sinh dịch bệnh...

¹⁷ Toàn tỉnh có 3.399 trang trại chăn nuôi, 01 hiệp hội, trên 40 mô hình Hợp tác xã, 12 tổ Hợp tác xã chăn nuôi; nhiều mô hình chăn nuôi liên kết dọc với các doanh nghiệp lớn, sản phẩm chăn nuôi được chứng nhận sản phẩm OCOP 3-4 sao...

hơn 109,99 vạn con giống (cá trắm đen, cá chép, trắm cỏ, rô đồng, Mrigal, cá vược, tôm sú post 15, cua xanh...). Duy trì ổn định số lượng tàu cá khai thác hải sản vùng khơi và vùng lòng, cơ cấu tàu thuyền tăng số lượng tàu làm nghề khai thác có chọn lọc, giảm số tàu làm nghề khai thác xâm hại đến nguồn lợi, môi trường sinh thái biển; đến tháng 11/2025, toàn tỉnh có 734 tàu cá với tổng công suất 104.320 KW; số tàu hoạt động thủy sản xa bờ 129 tàu cá; 100% tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên đã lắp đặt thiết bị giám sát hành trình, cấp giấy phép khai thác thủy sản, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm... Công tác chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU) được tích cực triển khai thực hiện theo quy định¹⁸. Công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng được quan tâm chỉ đạo; thực hiện chương trình “Trồng một tỷ cây xanh” đã trồng 1,482 triệu cây phân tán các loại. Trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác với các dự án (*Khu bến cảng hàng lỏng Ba Lạt; Nhà máy nhiệt điện LNG Thái Bình*). Tổ chức Hội nghị công bố Quyết định xác lập vị trí, ranh giới và diện tích Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Tiền Hải.

Xây dựng nông thôn mới được quan tâm chỉ đạo thực hiện theo hướng thực chất, hiệu quả¹⁹. Triển khai xây dựng một số cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030; báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư CTMTQG xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo giai đoạn 2026-2035 và Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2026-2030... Ban hành quyết định phân bổ kinh phí thường cho các xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu; hỗ trợ kinh phí tích tụ, tập trung đất đai để phát triển kinh tế nông nghiệp trên địa bàn thôn An Ninh và thôn Vạn Phúc, xã An Ninh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (cũ). Chương trình “Thắp sáng đường quê” và chính sách hỗ trợ xi măng tiếp tục triển khai thực hiện hỗ trợ 50% kinh phí còn lại cho các công trình hoàn thành. Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tiếp tục mở rộng; đến nay, có 606 lượt sản phẩm tham gia đánh giá, xếp hạng được công nhận là sản phẩm OCOP (*493 lượt sản phẩm đạt 3 sao và 113 lượt sản phẩm đạt 4 sao*), có 560 sản phẩm được cấp giấy chứng nhận sản phẩm OCOP (*454 sản phẩm đạt 3 sao, 106 sản phẩm đạt 4 sao*). Có thêm 01 làng nghề được công nhận (Làng nghề quất cảnh Đông Tảo Nam, xã Hoàn Long), nâng tổng số làng nghề là 177 làng nghề.

4. Công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; phòng chống thiên tai

Cơ bản hoàn thành nhiệm vụ quy hoạch, kế hoạch và điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất năm 2025 theo quy định²⁰. Báo cáo cấp có thẩm quyền tổng hợp nhu

¹⁸ Tổ chức 10 đợt tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm trong hoạt động khai thác thủy sản, đã phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính đối với 09 cá nhân có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản. Chưa phát hiện tàu cá, ngư dân của tỉnh vi phạm vùng biển nước ngoài; tình trạng tàu cá vi phạm vùng khai thác giảm

¹⁹ Đến nay, 100% xã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới (NTM), 163 xã được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao; 57 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu, có 02 huyện được Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện đạt chuẩn NTM nâng cao và 232 khu dân cư được công nhận khu dân cư NTM kiểu mẫu.

²⁰ Về quy hoạch sử dụng đất: Tỉnh Thái Bình (cũ) đã phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 đối với 07/8 huyện, thành phố; tỉnh Hưng Yên (cũ) đã phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 đối với 09/10 huyện, thị xã, thành phố. Về kế hoạch sử dụng đất: Tỉnh Thái Bình (cũ) đã phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của 08/8 huyện, thành phố. Tỉnh Hưng Yên (cũ) đã phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của 10/10

cầu sử dụng đất của tỉnh để lập điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất quốc gia và điều chỉnh chỉ tiêu phân bổ cho tỉnh để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện tốt công tác giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và thu hồi đất; tỉnh đã chấp thuận 293 hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất, gia hạn sử dụng đất, gia hạn tiến độ sử dụng đất, chấp thuận nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, thu hồi đất, điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất với tổng diện tích 1.592,94 ha. Tổ chức triển khai các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh. Đang xây dựng quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất sau khi hợp nhất; hướng dẫn các xã, phường khó khăn, vướng mắc liên quan đến công tác GPMB, định giá đất cụ thể, đề xuất các khoản hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất, giải phóng mặt bằng các dự án... Thực hiện tốt công tác quản lý tài nguyên, tài nguyên nước, khoáng sản theo quy định; tuyên truyền về pháp luật bảo vệ môi trường, thu gom, phân loại rác thải tại nguồn. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Nước thế giới, Ngày Khí tượng thế giới, Chiến dịch Giờ trái đất, Tuần lễ Quốc gia Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn năm 2025.

Tổ chức thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các nhiệm vụ phòng chống thiên tai. Chỉ đạo quyết liệt công tác phòng chống thiên tai, đồng thời khắc phục hậu quả sau bão; các sở, ban, ngành, địa phương đã chủ động xây dựng kế hoạch, triển khai các biện pháp cụ thể, với tinh thần sẵn sàng ứng phó với bão theo chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh; tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương. Chỉ đạo thực hiện phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường, sự cố chất thải; tăng cường ngăn chặn, xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai; công tác quản lý bảo đảm an toàn công trình đê điều, thủy lợi; chủ động sẵn sàng hộ đê, phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2025.

5. Công tác xúc tiến, thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp

Hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư vào tỉnh được đẩy mạnh. Môi trường đầu tư của tỉnh ngày càng được cải thiện, tạo sức hấp dẫn đối với cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài. Tổ chức Đoàn công tác của tỉnh đi xúc tiến đầu tư tại nước ngoài (Nhật Bản, Trung Quốc...). Tổ chức làm việc với các đoàn công tác đến tìm hiểu cơ hội đầu tư và làm việc với các doanh nghiệp đang triển khai dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh²¹; sau các buổi làm việc đều có thông báo kết luận cụ thể về các nội dung công việc cần phải tập trung triển khai thực hiện, các khó khăn vướng mắc cần tháo gỡ và giao nhiệm vụ chủ trì, phối hợp cụ thể cho các sở, ngành, đơn vị liên quan,

huyện, thành phố, thị xã. Về điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất: Tỉnh Thái Bình (cũ) đã phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của 05/8 huyện, thành phố; Tỉnh Hưng Yên (cũ) đã phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của 03/10 huyện, thành phố, thị xã...

²¹ Tập đoàn Vingroup; Tổng Công ty Hàng không Việt Nam; Đại sứ Pháp tại Việt Nam, Hiệp hội các nhà xuất nhập khẩu Liên bang Nga, Đoàn công tác chính quyền huyện Hà Khẩu, Công ty TNHH Tập đoàn Thiết kế Kiến trúc Đại học Đồng Tế (Trung Quốc), Hiệp hội doanh nhân Việt Nam ở nước ngoài và các nhà đầu tư Nhật Bản; Công ty TNHH Tokyo Gas, Tập đoàn quốc tế Kyuden, Công ty cổ phần Công nghiệp Trường Thành Việt Nam, Tổng Công ty khí Việt Nam, Công ty Cổ phần PV GAS, Tập đoàn Xây dựng Thái Bình Dương (Trung Quốc), Tổ chức World Vision International (Hoa Kỳ), Công ty CTP (Hà Lan), Công ty Cổ phần Daiwa House Industry (Nhật Bản), Đoàn đại biểu Hội đồng hương Hưng Yên tại Cộng hòa Séc, Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) ...

có đường găng tiến độ hoàn thành các nhiệm vụ, công việc. Chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và nâng cao trách nhiệm giải quyết các thủ tục hành chính về đầu tư, đăng ký kinh doanh, đất đai, xây dựng, môi trường và thủ tục có liên quan khi vận hành chính quyền địa phương 2 cấp. Tổ chức Hội nghị đối thoại doanh nghiệp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Tham mưu Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị... Ban hành Quy định một số chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư vào lĩnh vực chuyển đổi số, an ninh mạng, bán dẫn, linh kiện điện tử, xây dựng phòng thí nghiệm, trung tâm đổi mới sáng tạo giai đoạn 2025-2030.

Tỉnh thu hút được nhiều dự án FDI có quy mô lớn và công nghệ hiện đại từ các quốc gia như Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc; trong đó, Nhật Bản hiện là quốc gia dẫn đầu về vốn đăng ký FDI và số lượng dự án tại Hưng Yên; các ngành ưu tiên là điện tử, cơ khí chính xác, vật liệu mới, năng lượng tái tạo²². Tính 11 tháng năm 2025, toàn tỉnh thu hút được 334 dự án đầu tư mới và 253 lượt dự án điều chỉnh tăng vốn với tổng vốn mới và tăng thêm đạt 174 nghìn tỷ đồng và trên 2,33 tỷ USD. Thực hiện cấp mới giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho 5.086 doanh nghiệp, tăng 64,4%, với tổng vốn đăng ký 66.431 tỷ đồng, tăng 35,7% và 2.734 chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, tăng 84,7% so với cùng kỳ; 689 doanh nghiệp hoạt động trở lại, 1.682 doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh, 676 doanh nghiệp giải thể. Lũy kế đến nay, toàn tỉnh có 3.061 dự án trong nước với tổng vốn đăng ký 688,3 nghìn tỷ đồng và 932 dự án có vốn đầu tư nước ngoài với tổng vốn gần 17,13 tỷ USD; có 34.908 doanh nghiệp, 9.613 chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh với tổng số vốn đăng ký 525,1 nghìn tỷ đồng. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội năm 2025 ước đạt 155.043 tỷ đồng, tăng 12,3% so với năm 2024.

6. Tình hình thu chi ngân sách, hoạt động tín dụng, ngân hàng

Chỉ đạo triển khai quy định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công. Chỉ đạo xử lý tài chính đối với ngân sách cấp xã khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp. Công tác quản lý tài chính, thu chi ngân sách được chỉ đạo quyết liệt. Thành lập

²² Một số dự án vốn đầu tư lớn trong năm 2025 như: Dự án Nhà máy điện tử Vinatech ES của Công ty TNHH Vinatech Vina với vốn đầu tư đăng ký 96 triệu USD tại KCN sạch; Dự án Nhà máy sản xuất khoa học và công nghệ TAILG Việt Nam của nhà đầu tư TLG Tech PTE LTD với vốn đầu tư đăng ký 60 triệu USD tại KCN Yên Mỹ II mở rộng; Dự án nhà máy sản xuất lồng thú cưng và các sản phẩm cho thú cưng Yue Wang Thái Bình của nhà đầu tư Hangzhou Tian Yuan Pet Products Co.,Ltd tại KCN Cầu Ngàn với vốn đầu tư đăng ký 50 triệu USD; Dự án nhà máy sản xuất ô tô GEL O&J của Công ty cổ phần ô tô GEL O&J tại KCN Hưng Phú với vốn đầu tư đăng ký 319 triệu USD; Dự án nhà máy đốt chất thải rắn phát điện công nghệ hiện đại của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Dragonventures và Công ty cổ phần môi trường Wang Neng với vốn đầu tư đăng ký 62 triệu USD... Bên cạnh các dự án FDI, đầu tư tư nhân trong nước cũng ghi nhận sự tăng trưởng, với nhiều dự án đô thị, nhà ở, sân golf quy mô hàng tỷ USD được cấp phép và tăng vốn trong năm 2025. Như: Dự án đầu tư xây dựng Phân khu A -Khu đô thị phía bắc quốc lộ 5 thuộc Khu đô thị Phố Nối với vốn đầu tư đăng ký 34.978 nghìn tỷ đồng; dự án Khu phức hợp đô thị sinh thái và sân Golf Khoái Châu với vốn đầu tư đăng ký 39.787 nghìn tỷ đồng; Dự án sân golf Cồn vành của Công ty cổ phần phát triển đô thị Hoàng Huy, vốn đăng ký 2.156,7 nghìn tỷ đồng. Dự án Khu B -Khu đô thị phía Đông huyện Văn Giang với số vốn đăng ký khoảng 12.101 nghìn tỷ đồng; Tổ hợp sản xuất stavian với vốn đầu tư đăng ký 1.098 nghìn tỷ đồng...

Ban chỉ đạo thu ngân sách nhà nước tỉnh. Chỉ đạo xử lý tài chính đối với ngân sách cấp xã khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp. Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tăng cường quản lý, sử dụng nhà, đất của doanh nghiệp nhà nước. Chấn chỉnh, thực hiện nghiêm kết luận, kiến nghị của Kiểm toán, Thanh tra. Trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc tỉnh Thái Bình (trước đây) sang trung tâm hành chính - chính trị tỉnh Hưng Yên làm việc ở các cơ quan cấp tỉnh sau khi sắp xếp. Công tác điều hành và quản lý chi ngân sách của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn đã đảm bảo tiến độ, bám sát dự toán được giao, đáp ứng được các nhiệm vụ đề ra. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2025 ước thực hiện 82.122 tỷ đồng, đạt 148,2% dự toán, trong đó thu nội địa 76.000 tỷ đồng và thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 6.122 tỷ đồng. Tổng chi ngân sách địa phương ước thực hiện 79.042,3 tỷ đồng, trong đó chi đầu tư 50.275,5 tỷ đồng và chi thường xuyên 27.586,3 tỷ đồng. Chỉ đạo thực hiện chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn... Tổng nguồn vốn huy động trên địa bàn đến ngày 31/12/2025 ước đạt 315.400 tỷ đồng, tăng 13,4%; tổng dư nợ cho vay của các tổ chức tín dụng đạt 257.000 tỷ đồng, tăng 15% so với thời điểm ngày 31/12/2024.

7. Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân

Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc công tác tuyên truyền, giám sát, phòng chống và xử lý các loại dịch bệnh theo quy định (cúm, sốt xuất huyết, tay chân miệng, Covid-19 và các bệnh truyền nhiễm khác), chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, nâng cao tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế. Năm 2025, tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế chiếm 95,02% dân số; có 50% lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội. Đề xuất Bộ Y tế các nội dung đầu tư thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035 đối với ngành y tế tỉnh. Tham mưu thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân (thực hiện khám chữa bệnh toàn dân trên địa bàn phường Trần Lãm). Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển y tế biển, đảo tỉnh Hưng Yên đến năm 2030, định hướng đến năm 2045. Xây dựng phương án tổ chức, hoạt động và sắp xếp các trung tâm y tế, trạm y tế xã, phường trên địa bàn tỉnh. Duy trì tốt các hoạt động khám, chữa bệnh; tiếp tục phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kỹ thuật tại các cơ sở khám chữa bệnh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý bệnh viện, giám định bảo hiểm y tế; đến nay các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh đã triển khai vận hành cơ bản bệnh án điện tử theo đúng lộ trình. Chỉ đạo các đơn vị y tế chủ động có kế hoạch cung ứng đảm bảo đủ thuốc phòng chống dịch, bệnh theo mùa, nhu cầu thuốc các đợt cao điểm nghỉ lễ tết. Tổ chức kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh dược phẩm, trang thiết bị y tế, chất lượng thuốc, hoạt động khám chữa bệnh, quản lý mỹ phẩm, công tác bảo đảm an toàn thực phẩm... Triển khai, quản lý, hợp tác, đề xuất xúc tiến đầu tư các dự án ODA, các quỹ hỗ trợ y tế hiệu quả, đúng quy định.

8. Giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp

Hoàn thành nhiệm vụ năm học 2024-2025 và triển khai các nhiệm vụ năm học 2025-2026. Mạng lưới trường học công lập ổn định, chú trọng phát triển các cơ sở giáo dục ngoài công lập, chất lượng giáo dục các cấp học được cải thiện²³. Tổ chức tốt các kỳ thi, cuộc thi cho học sinh, giáo viên trong toàn ngành²⁴ và kịp thời động viên, khen thưởng các cá nhân đạt thành tích cao. Nghiên cứu phương án thành lập, sáp nhập các trường trung cấp, cao đẳng, đại học trên địa bàn tỉnh. Triển khai Học bạ số ngành giáo dục, Đề án phát triển nghệ thuật Chèo trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh. Ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm, Kế hoạch thực hiện Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”. Công tác đào tạo nghề được quan tâm chỉ đạo; ban hành Kế hoạch đẩy mạnh hợp tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ nhằm thúc đẩy chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2025-2030, Kế hoạch thực hiện Quyết định số 247/QĐ-TTg ngày 06/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh. Tổ chức làm việc và chỉ đạo các sở ngành, địa phương phối hợp với Công ty Cổ phần FPT khảo sát một số địa điểm trên địa bàn tỉnh mở một số trường liên cấp và trường đào tạo nghề chất lượng cao...

²³ Trên địa bàn tỉnh có 496 cơ sở giáo dục mầm non (447 trường công lập, 49 trường tư thục), 6.689 nhóm lớp; 720 cơ sở giáo dục phổ thông, 15.015 lớp (197 trường tiểu học, 187 trường THCS, 255 trường THPT, 1 trường THPT&THPT, 9 trường TH, THPT&THPT, 71 trường THPT); 2 trung tâm GDTX, 18 trung tâm GDNN-GDTX; 33 cơ sở giáo dục nghề nghiệp (14 trường cao đẳng, 11 trường trung cấp, 8 trung tâm dạy nghề); 201 trung tâm tin học - ngoại ngữ, 24 đơn vị, trung tâm tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa, 18 trung tâm tư vấn du học, 399 trung tâm học tập cộng đồng... Toàn tỉnh có 1.065/1.216 (chiếm gần 88%) trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia

²⁴ Kỳ thi Tuyển sinh lớp 10 THPT công lập: Tỉnh Thái Bình cũ có 16.269/19.202 thí sinh và tỉnh Hưng Yên cũ có 12.533/17.545 thí sinh dự thi được duyệt trúng tuyển. Kỳ thi Tốt nghiệp THPT năm 2025: Có 41.427/41.584 thí sinh được công nhận tốt nghiệp, đạt tỷ lệ 99,62%; là tỉnh xếp thứ 11 toàn quốc về điểm trung bình tất cả các môn thi. Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia năm học 2024-2025: Tỉnh Thái Bình cũ có 52/72 học sinh đạt giải (01 giải nhất, 11 giải nhì, 19 giải ba, 21 giải khuyến khích); tỉnh Hưng Yên cũ có 58/90 học sinh đạt giải (01 giải Nhất, 11 giải Nhì, 16 giải Ba và 30 giải Khuyến khích). Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh THCS: Tỉnh Thái Bình cũ có 413/720 học sinh đoạt giải (41 giải Nhất, 68 giải Nhì, 126 giải Ba, 178 giải Khuyến khích); tỉnh Hưng Yên cũ có 434/760 học sinh đoạt giải (17 giải Nhất, 81 giải Nhì, 149 giải Ba và 187 giải Khuyến khích). Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh THPT: Tỉnh Thái Bình cũ có 1.078/1.819 học sinh đoạt giải (77 giải Nhất, 208 giải Nhì, 336 giải Ba, 457 giải Khuyến khích); tỉnh Hưng Yên cũ có 625/1.068 học sinh đoạt giải (27 giải Nhất, 112 giải Nhì, 215 giải Ba và 271 giải Khuyến khích). Có 4 dự án đạt giải tại Cuộc thi khoa học, kỹ thuật dành cho học sinh Trung học cấp Quốc gia (có 01 dự án đoạt giải Ba, 2 dự án đoạt giải Tư và 01 dự án đoạt giải Triển vọng). Ngoài ra, học sinh trên địa bàn tỉnh đã tích cực tham gia các kỳ thi, cuộc thi cấp quốc gia, quốc tế: Nhóm học sinh Trường THPT Chuyên Hưng Yên đoạt Huy chương Vàng tại Cuộc thi Khoa học kỹ thuật phát minh và sáng chế quốc tế lần thứ 18 INTARG 2025 tại Ba Lan, giải Vàng Kỳ thi Olympic khoa học kỹ thuật và Hội thảo quốc tế về công trình sáng tạo năm 2025 tại Hàn Quốc; Nhóm học sinh của Trường THPT Đức Hợp đoạt giải Ba tại Cuộc thi HSSV với ý tưởng khởi nghiệp lần thứ VII...

9. Phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

Chỉ đạo tổ chức tuyên truyền và triển khai quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp tại Chương trình, Kế hoạch của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Tham mưu Tỉnh ủy thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh. Báo cáo đề xuất Trung ương thành lập Khu Công nghệ cao tỉnh Hưng Yên. Trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Quy định một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh đến năm 2030. Phê duyệt 66 nhiệm vụ thực hiện Chuyển đổi số. Ban hành Chương trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045, Kế hoạch thúc đẩy tạo lập, hoàn thiện dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện, Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh, Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành, quản lý văn bản trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh. Tổ chức Hội nghị tổng kết Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Thực hiện tốt công tác quản lý đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ chuyển tiếp sang năm 2025 và thực hiện từ năm 2025. Đưa vào vận hành chính thức “Cổng tiếp nhận thông tin, phản ánh về hoạt động chính quyền 02 cấp” trên hạ tầng kỹ thuật của Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh từ ngày 01/7/2025. Hướng dẫn thực hiện quản lý nhà nước công nghệ thông tin; cung cấp thông tin trên môi trường mạng đối với Ủy ban nhân dân cấp xã; hướng dẫn thành lập và tổ chức hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, thôn, khu phố. Tiếp tục triển khai thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án xây dựng Khu thực nghiệm sinh học công nghệ cao tại xã Vũ Thư.

10. Lao động, việc làm và công tác an sinh xã hội

Tình hình việc làm của người lao động cơ bản được bảo đảm; dự kiến năm 2025, toàn tỉnh có 61.000 lao động có việc làm mới, đạt 101,6% kế hoạch; thực hiện chính sách trợ cấp thất nghiệp cho 12.297 lao động. Tiếp tục triển khai tuyển chọn lao động đi làm việc thời vụ tại Hàn Quốc; đến nay đã có 203 người lao động của tỉnh đi làm việc. Tổ chức Ngày hội tư vấn tuyển sinh, định hướng nghề nghiệp và kết nối cung cầu lao động năm 2025 (*có 25 doanh nghiệp và cơ sở đào tạo, giáo dục nghề nghiệp thỏa thuận hợp tác trong việc liên kết đào tạo, cung ứng lao động; 1.500 lượt sinh viên, học sinh và người lao động được tư vấn, kết nối*), Hội nghị kết nối hợp tác, cung ứng lao động cho doanh nghiệp năm 2025 và các hội nghị tập huấn khác²⁵. Công tác bảo đảm an sinh xã hội, chăm lo cho nhân dân được quan

²⁵ Tổ chức tập huấn phổ biến pháp luật lao động cho gần 400 đại biểu là đại diện chủ sử dụng lao động, nhân sự phụ trách lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội của gần 300 doanh nghiệp; hội nghị phổ biến chính sách pháp luật về quản lý người lao động nước ngoài làm việc tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp cho trên 600 đại biểu của 400 doanh nghiệp. Tổ chức hội nghị đối thoại công tác ATVSLĐ năm 2025 với sự tham gia của 300 đại biểu đến từ 150 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; tập huấn nâng cao năng lực quản lý về công tác an toàn, vệ sinh lao động cho 180 đại biểu là cán bộ cơ sở và người sử dụng lao động, người lao động khu vực phi chính thức; cho 330 người lao động làm các công việc độc hại nặng nhọc (nhóm 3) của 170 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tập huấn chính sách bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho trên 300 đại biểu của 200 doanh nghiệp...

tâm, chỉ đạo thực hiện. Tổ chức tốt các hoạt động thăm, tặng quà đối với người có công, người cao tuổi, hộ nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trong dịp lễ, Tết²⁶. Đây mạnh công tác tuyên truyền, vận động người có công và thân nhân hưởng trợ cấp hàng tháng đăng ký sử dụng dịch vụ chi trả không dùng tiền mặt. Công tác giảm nghèo và bảo trợ xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội, bảo vệ chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới vì sự tiến bộ của phụ nữ được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Ước tỷ lệ hộ nghèo năm 2025 giảm xuống còn 0,9%. Tập trung chỉ đạo triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh; kết quả xóa nhà tạm, nhà dột nát hoàn thành trước tiến độ chung của cả nước; có 2.109 hộ nghèo, hộ cận nghèo xây mới, sửa chữa nhà ở đủ điều kiện được cấp kinh phí hỗ trợ và 1.529 hộ gia đình người có công, thân nhân liệt sĩ xây mới, sửa chữa nhà ở đủ điều kiện được cấp kinh phí hỗ trợ.

11. Văn hóa, thể thao, thông tin tuyên truyền

Đây mạnh tuyên truyền, tổ chức các hoạt động kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, mừng Đảng, mừng Xuân dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ, 50 năm ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, Ngày Quốc tế lao động, 135 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, 80 năm Ngày cách mạng tháng Tám thành công và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030... và các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch phục vụ đời sống tinh thần của Nhân dân. Tổ chức Lễ chào cờ toàn tỉnh với chủ đề “Tôi yêu Tổ quốc, quê hương tôi”. Tổ chức chương trình nghệ thuật đặc sắc kỷ niệm 110 năm ngày sinh Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh và chào mừng hợp nhất tỉnh Hưng Yên và tỉnh Thái Bình. Phối hợp tổ chức Lễ khởi công Công trình sân vận động thuộc Trung tâm Đào tạo Bóng đá trẻ PVF. Chỉ đạo tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh; hoàn thiện hồ sơ di sản tư liệu Văn bia Phổ Hiến trình cấp có thẩm quyền; xây dựng Đề án bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, Quy hoạch di tích quốc gia đặc biệt Khu lăng mộ và đền thờ các vị vua triều Trần (đền Trần), nghiên cứu việc đặt Tượng Bác Hồ tại xã Khoái Châu; Đã trình và được UNESCO thông qua nghị quyết vinh danh Danh nhân văn hóa Lê Quý Đôn tại Kỳ họp lần thứ 43. Kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển du lịch tỉnh, Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, Ban Chỉ đạo công tác gia đình. Biên soạn tài liệu hướng dẫn xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư; xây dựng Quy định chi tiết việc xét tặng các danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “thôn, tổ dân phố văn hóa”, “xã, phường tiêu biểu”; xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị định số 110/2025/NĐ-CP ngày 21/5/2025 của Chính phủ quy định cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình.

²⁶ Dịp Tết nguyên đán Ất Tỵ 2025, thăm, tặng 108.063 suất quà của Chủ tịch nước, 115.951 suất quà của Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh cho người có công và gia đình liệt sĩ với tổng số tiền khoảng 136,1 tỷ đồng). Kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, tổ chức thăm tặng quà cho 107.506 người có công và gia đình liệt sĩ với tổng số tiền trên 53,7 tỷ đồng. Tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm 78 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ: Tổ chức tặng trên 105.000 suất quà của Chủ tịch nước; 114.000 suất quà của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đến người có công và thân nhân người có công; tặng quà 78 đại diện gia đình chính sách, người có công với cách mạng tiêu biểu; thăm, tặng quà 7 trung tâm nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công trong tỉnh và tỉnh ngoài; thành lập các Đoàn đại biểu của tỉnh tổ chức dâng hương, viếng các anh hùng liệt sĩ tại các nghĩa trang liệt sĩ ở tỉnh ngoài và dâng hương tại một số khu di tích trên địa bàn tỉnh...

Công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch không ngừng đổi mới, du khách đến với Hưng Yên ngày một đông, đặc biệt khu đô thị Vinhomes Ocean Park 2, 3; ban hành Kế hoạch tổ chức các hoạt động quảng bá Văn hóa, Du lịch tại Hội chợ Du lịch quốc tế tại thành phố Hồ Chí Minh. Chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa, du lịch được quan tâm, thực hiện, số hóa 13 khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh; triển khai Kế hoạch Review điểm đến du lịch Hưng Yên thông qua nền tảng số. Năm 2025 lượng khách du lịch đến Hưng Yên ước đạt trên 3,2 triệu lượt, trong đó có khoảng 66.500 lượt khách du lịch quốc tế. Tham mưu Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 70-KL/TW của Bộ Chính trị về phát triển thể dục thể thao trong giai đoạn mới. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch tổ chức Đại hội Thể dục thể thao các cấp tỉnh Hưng Yên. Các hoạt động thể thao quần chúng được nhân dân tích cực tham gia hưởng ứng²⁷. Thể thao thành tích cao đạt nhiều thành tích tốt; tham gia thi đấu 42 giải quốc gia và 11 giải quốc tế, đạt 273 huy chương các loại (67 HCV, 72 HCB, 134 HCD), đặc biệt, đội bóng đá Nhi đồng tỉnh giành chức vô địch giải Bóng đá Nhi đồng toàn quốc tranh cúp Nestlé Milo năm 2025; thành lập đội tuyển Bóng đá tỉnh...

12. Công tác xây dựng chính quyền 2 cấp và cải cách hành chính

Trước khi hợp nhất tỉnh, tỉnh Hưng Yên và Thái Bình đã hoàn thành việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện theo đúng chỉ đạo của Trung ương, của Ban Chỉ đạo của Chính phủ²⁸; xây dựng Đề án sáp nhập tỉnh Hưng Yên và tỉnh Thái Bình đảm bảo theo đúng quy định của Trung ương và phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương; chỉ đạo sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp của 2 tỉnh, các nhiệm vụ, nội dung, thời hạn được đưa ra chi tiết cho từng cơ quan, đơn vị nhằm bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất, chất lượng và hiệu quả khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp trên địa bàn. Ngày 12/6/2025, Quốc hội thông qua Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, theo đó sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Thái Bình và tỉnh Hưng Yên thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Hưng Yên; ngày 16/6/2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hưng Yên (mới) năm 2025. Sau khi sắp xếp, tỉnh Hưng Yên mới có diện tích tự

²⁷ Tổ chức thành công 9 giải thể thao quần chúng cấp tỉnh; phối hợp với Liên đoàn Cầu lông Việt Nam đăng cai tổ chức giải Cầu lông Cầu lạc bộ các tỉnh thành, ngành toàn quốc năm 2025 - khu vực phía Bắc; phối hợp với Công đoàn khối chính quyền tổ chức giải Pickleball cán bộ, công chức, viên chức, người lao động năm 2025; tổ chức giải thể thao học sinh phổ thông năm 2025; tổ chức hội thao kỷ niệm Ngày truyền thống Ngành Thể thao Việt Nam 27/3; tổ chức giải cờ tướng năm 2025, Bóng đá Nhi đồng năm 2025; giải Vật cổ truyền, Võ cổ truyền các câu lạc bộ năm 2025, giải Pickleball Chào mừng kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống một số ngành thuộc UBND tỉnh; giải Taekwondo; giải Karatedo; giải Wushu tỉnh Hưng Yên năm 2025...

²⁸ Tỉnh Hưng Yên (cũ): còn 15 cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, giảm 05 cơ quan (đạt tỷ lệ 25%); còn 111 phòng và tương đương thuộc các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, giảm 17 phòng và tương đương (đạt tỷ lệ 13,28%), còn 90 phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, giảm 20 phòng (đạt tỷ lệ 18,1%), còn 534 đơn vị sự nghiệp công lập, giảm 08 đơn vị sự nghiệp công lập. Tỉnh Thái Bình (cũ): còn 14 cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, giảm 05 cơ quan (đạt tỷ lệ 26,3%); còn 105 phòng và tương đương thuộc các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, giảm 34 phòng và tương đương (đạt tỷ lệ 24,5%), còn 72 phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, giảm 24 phòng (đạt tỷ lệ 25%), còn 812 đơn vị sự nghiệp công lập, giảm 15 đơn vị sự nghiệp công lập.

nhiên 2.514,81 km² và quy mô dân số 3.567.943 người với 104 đơn vị hành chính cấp xã (11 phường, 93 xã) vận hành đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025.

Sau khi hợp nhất tỉnh, tỉnh quyết liệt, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành và địa phương nghiêm túc thực hiện; ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, văn bản hướng dẫn; tổ chức nhiều cuộc họp; thành lập các Tổ công tác, Tổ thường trực tiếp nhận, hướng dẫn, hỗ trợ địa phương xử lý khó khăn, vướng mắc khi vận hành mô hình chính quyền mới tại các xã, phường; tổ chức các lớp tập huấn đối với cán bộ, công chức, viên chức về thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp... Sau sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính tỉnh đã cơ bản hoàn thành việc thành lập, ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ và bảo đảm các điều kiện cần thiết để đi vào hoạt động ổn định; hiện nay toàn tỉnh có 16 sở, ban, ngành với 113 tổ chức hành chính (các phòng, ban, chi cục, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở, ban, ngành), giảm 90 tổ chức; 162 đơn vị sự nghiệp, giảm 27 đơn vị; Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh: 12 đơn vị (giảm 02 đơn vị); Đơn vị sự nghiệp cấp xã thành lập 47 Ban Quản lý dự án, 47 Trung tâm Văn hóa - Xã hội và được thực hiện với hai hình thức: 39 Ban, Trung tâm tại 39 xã, phường thuộc tỉnh Hưng Yên cũ; 08 Ban, Trung tâm trên địa bàn khu vực liên xã, phường thuộc tỉnh Thái Bình (cũ); các đơn vị về giáo dục giữ nguyên hiện trạng bao gồm Trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở; các Trạm Y tế, Đội quản lý trật tự đô thị... Về biên chế công chức, tạm giao biên chế cán bộ, công chức 6.485 biên chế; lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP 240 người hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Về biên chế sự nghiệp, giao, tạm giao biên chế sự nghiệp, lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh năm 2025 sau khi hợp nhất. Rà soát, tổng hợp, báo cáo số lượng, chất lượng cán bộ, công chức cấp xã theo chỉ đạo của Bộ Nội vụ, của tỉnh. Về chế độ, chính sách, tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đã có quyết định nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP là 3.381 người (*Khối Đảng, MTTQ và các tổ chức CT-XH các cấp 499 người, Khối chính quyền các cấp 2.882 người (cấp tỉnh, huyện (cũ) 779 người, cấp xã 2.103 người*), với tổng số tiền 3.294.113 triệu đồng.

Đến nay, chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn tỉnh đã đi vào hoạt động ổn định, bước đầu phát huy hiệu quả, mô hình chính quyền cấp xã đi vào nền nếp, tổ chức bộ máy và nhân sự thuộc các cơ quan giúp việc Hội đồng nhân dân, cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập của Ủy ban nhân dân cấp xã đã nhanh chóng được kiện toàn, hoạt động hiệu quả. Hoạt động của chính quyền theo hướng “gần dân, sát dân, phục vụ nhân dân” được thể hiện rõ nét. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường đã bố trí trụ sở, nhân lực theo quy định, trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị, máy móc bảo đảm hoạt động thông suốt, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phục vụ tổ chức, cá nhân. Hiện nay, tổng số thủ tục hành chính đang thực hiện trong toàn tỉnh là 2.163 thủ tục, trong đó 1.004 thủ tục hành chính toàn trình, 1.082 thủ tục hành chính một phần; tỷ lệ tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến đạt 93,26%. Từ ngày 10/9/2025, 100% thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên phạm vi tỉnh.

Kết quả xếp hạng chỉ số PCI năm 2024, tỉnh Hưng Yên lần đầu tiên vươn lên top 10, tỉnh Thái Bình trong top 30 tỉnh, thành phố. Công tác cải cách hành chính được quan tâm chỉ đạo thực hiện nghiêm túc; tổ chức tuyên truyền, thực hiện nghiêm kế hoạch cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính theo chỉ đạo của trung ương và của tỉnh. Ban hành Quy định về xác định Chỉ số cải cách hành chính và Bộ Chỉ số đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công của các cơ quan, đơn vị, Quy định về xác định Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, cấp xã và Bộ Chỉ số đánh giá kết quả thực hiện công tác nâng cao năng lực cạnh tranh cấp sở, cấp xã trên địa bàn tỉnh. Tổ chức triển khai kế hoạch tập huấn nghiệp vụ công tác cải cách hành chính cho 368 cán bộ, công chức tại các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh; tập huấn nghiệp vụ công tác nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công cho 1103 cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách... Chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về văn thư, lưu trữ trước, trong và sau quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (chỉnh lý, số hóa tài liệu, thủ tục giao nộp tài liệu có giá trị bảo quản vĩnh viễn vào Lưu trữ lịch sử tỉnh...). Công tác khen thưởng được thực hiện đúng quy định, đúng đối tượng, đúng thành tích, có nhiều đổi mới rõ nét, chất lượng hồ sơ đề nghị khen thưởng ngày càng được nâng lên. Tổ chức thành công Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh lần thứ I...

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho nhân dân; tổ chức truyền thông về chính sách pháp luật qua mạng xã hội Zalo; ban hành kế hoạch quản lý, kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, chương trình công tác tư pháp của tỉnh... Công tác tiếp công dân thường xuyên được duy trì nền nếp; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đã thực hiện nghiêm túc trách nhiệm tiếp công dân của người đứng đầu; công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo được quan tâm lãnh đạo chỉ đạo, công tác phối hợp trong giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo có nhiều tiến bộ nhất là đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp²⁹. Chỉ đạo các ngành, địa phương rà soát, báo cáo kết quả thực hiện các kết luận của thanh tra, kiểm toán; tổ chức kiểm điểm thực hiện Thông báo kết luận của Ủy ban Kiểm tra Trung ương. Thực hiện thanh tra công vụ tại cơ quan, đơn vị và các cuộc thanh tra, kiểm tra khác theo kế hoạch; các cuộc thanh tra được tiến hành chủ động, đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền, qua thanh tra đã phát hiện và kịp thời kiến nghị xử lý vi phạm, chấn chỉnh công tác quản lý. Việc chỉ đạo, điều hành công tác phòng, chống tham nhũng; xây dựng, tổ chức thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng; phát hiện và xử lý những vụ việc và đối tượng có

²⁹ 11 tháng 2025, có tổng số 13.632 lượt tiếp công dân với 15.472 người, trong đó, tiếp thường xuyên 8.873 lượt với 10.394 người, 129 đoàn đông người (với 1.860 người được tiếp); tiếp dân của lãnh đạo 4.036 với 4.070 (85 đoàn đông người, 812 người được tiếp). Về tiếp nhận, xử lý và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, toàn tỉnh tiếp nhận 9.435 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; có 9.114 đơn đủ điều kiện xử lý (367 đơn khiếu nại; 519 đơn tố cáo; 8.228 đơn kiến nghị, phản ánh). Tỉnh đã thực hiện kịp thời, nghiêm túc kết luận của đồng chí Tổng Bí thư về việc giải quyết khiếu nại, tố cáo kéo dài, vượt cấp lên Trung ương.

hành vi tham nhũng, tiêu cực đã đạt được những kết quả nhất định trên cả hai phương diện phòng và chống, tham nhũng.

13. Quốc phòng, an ninh

Quốc phòng, an ninh chính trị được giữ vững ổn định; trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông được bảo đảm; duy trì quân số trực sẵn sàng chiến đấu, bảo đảm an ninh, an toàn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh và cấp xã, dịp lễ, Tết, các sự kiện lớn diễn ra trên địa bàn tỉnh, kịp thời xử lý tốt mọi tình huống có thể xảy ra, không để bị động bất ngờ. Long trọng tổ chức Lễ kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống Công an nhân dân Việt Nam và 20 năm Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tổ chức các buổi tuyên truyền pháp luật về trật tự an toàn giao thông cho hơn 2.000 lượt cán bộ, công nhân, người lao động tại các công ty, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Ban hành Kế hoạch xây dựng xã, phường không ma túy giai đoạn 2025-2030 trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh công tác phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm vi phạm pháp luật³⁰; tấn công, trấn áp tội phạm, đảm bảo trật tự an toàn xã hội; không để hình thành các tụ điểm gây bức xúc trong nhân dân; các vụ án dư luận quan tâm đều được tập trung điều tra, khám phá nhanh góp phần xây dựng xã hội kỷ cương, an ninh, an toàn, lành mạnh. Chỉ đạo các địa phương làm tốt công tác chuẩn bị, tổ chức lễ giao, nhận quân bảo đảm chặt chẽ, đúng thời gian, chất lượng, đủ chỉ tiêu; kết quả giao nhận quân tốt, bảo đảm 100% kế hoạch. Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 90 năm ngày truyền thống Dân quân tự vệ. Tổ chức lớp tập huấn cho hơn 300 cán bộ chỉ huy Ban chỉ huy quân sự của 104 xã, phường sau khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp; diễn tập chỉ huy - cơ quan 1 bên, 1 cấp trên bản đồ năm 2025; trao giải cuộc thi tìm hiểu 80 năm Ngày truyền thống lực lượng vũ trang Quân khu 3. Tổ chức kiểm tra công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bí mật nhà nước trên không gian mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc. Ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị 01-CT/TU ngày 22/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động của các mô hình, điển hình tiên tiến trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tổ chức tuần tra chung trên tuyến biên giới biển nhằm kiểm soát chặt chẽ tình hình an ninh, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả và bảo vệ chủ quyền vùng biển.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Trong bối cảnh tình hình kinh tế còn nhiều khó khăn thách thức ảnh hưởng đến doanh nghiệp, hoạt động sản xuất kinh doanh xuất khẩu, thu hút đầu tư; trên cơ sở dự báo về tình hình chung, ngay từ đầu năm Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành quyết liệt, hiệu quả và kịp thời, nhờ đó tăng trưởng kinh tế duy trì phát triển. Sản xuất nông nghiệp đạt kết

³⁰ 11 tháng đã xảy ra, phát hiện 862 vụ, điều tra khám phá 859/1011 vụ, 2077 đối tượng, khởi tố 633 vụ/1770 bị can phạm tội về trật tự xã hội; phát hiện, xảy ra 1647 vụ/1753 đối tượng về trật tự quản lý kinh tế, chức vụ, tham nhũng, môi trường; phát hiện, bắt giữ 1313 vụ/1785 đối tượng, khởi tố 738 vụ/992 bị can phạm tội về ma túy; xử phạt 27.364 trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao thông; 1592 trường hợp vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy...

quả tích cực, diện tích gieo trồng đảm bảo, chăn nuôi ổn định, không xảy ra dịch bệnh lớn. Sản xuất công nghiệp dần hồi phục, hoạt động sản xuất tại các khu, công nghiệp tăng trưởng khá, thu hút đầu tư mở rộng. Thương mại, dịch vụ khởi sắc, hoạt động xuất nhập khẩu tăng, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng so với cùng kỳ nhờ nhu cầu tiêu dùng tăng trưởng. Chế độ an sinh xã hội, hỗ trợ người lao động được triển khai kịp thời. Chất lượng giáo dục và y tế đảm bảo.

2. Khó khăn, hạn chế

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) thuộc top 10 cả nước; tuy nhiên, chưa đạt mục tiêu đề ra³¹. Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, giải phóng mặt bằng trong tháng đầu thực hiện chính quyền 2 cấp còn chậm; việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, khơi thông các điểm nghẽn, nút thắt trong sản xuất kinh doanh có chuyển biến nhưng chưa rõ nét. Việc xử lý đối với một số dự án tồn tại chưa dứt điểm.

- Tiến độ, chất lượng giải quyết một số thủ tục hành chính thiết yếu (cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp phép xây dựng, đầu tư, đăng ký kinh doanh,...) chưa đáp ứng yêu cầu. Nguồn nhân lực cấp xã hiện nay còn tình trạng thừa thiếu cục bộ, chưa đồng đều về chất lượng, năng lực chuyên môn, nhất là ở các lĩnh vực đất đai, xây dựng, công nghệ thông tin, tài chính. Công tác quản lý đất đai, đề điều, môi trường ở một số địa phương chưa đạt yêu cầu.

- Cải cách hành chính, chuyển đổi số ở một số đơn vị chưa có sự chuyển biến rõ nét; nguồn lực thực hiện công tác chuyển đổi số chưa đáp ứng yêu cầu. Vướng mắc về thể chế, quy định pháp luật hiện hành trong một số lĩnh vực còn chồng chéo, mâu thuẫn gây khó khăn cho quá trình triển khai áp dụng. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo ở một số địa phương, đơn vị còn hạn chế.

3. Nguyên nhân

- Một số dự án còn khó khăn trong công tác GPMB, xác định nguồn gốc đất, giá bồi thường và bố trí tái định cư; nguồn cung nguyên, nhiên vật liệu khan hiếm, giá tăng cao (nhất là nguồn vật liệu cát và đất đắp) ảnh hưởng lớn đến tiến độ thi công; các địa phương chưa hoàn thành kiện toàn bộ máy của phòng chuyên môn và ban quản lý dự án sau hợp nhất; năng lực của một số nhà thầu còn hạn chế.

- Chưa linh hoạt, sáng tạo trong phối hợp thực hiện nhiệm vụ giữa một số ngành, địa phương, tính chủ động, tích cực trong việc tháo gỡ khó khăn vướng mắc còn hạn chế, nhất là những vấn đề khó, phức tạp. Nhận thức và áp dụng pháp luật giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết các thủ tục hành chính đôi lúc chưa thống nhất. Một bộ phận cán bộ, công chức còn e dè, né tránh, đùn đẩy, ngại trách nhiệm, chưa phát huy hết tinh thần, trách nhiệm trong công tác tham mưu, thực thi công vụ.

³¹ GRDP tăng 8,78%/KH 9%, phân đầu 10-10,5%; giá trị sản xuất các khu vực: Nông, lâm nghiệp và thủy sản giảm 4,05%/KH 4,4%; Công nghiệp tăng 11,23%/ KH 12,5%; Xây dựng tăng 12,1%/KH 15,4%; Dịch vụ tăng 7,99%/ KH 10%

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2026

Năm 2026, dự báo kinh tế thế giới, khu vực và trong nước tiếp tục có những khó khăn, thách thức. Tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; cạnh tranh chiến lược các nước lớn và trong khu vực tiếp tục diễn ra gay gắt; các xu hướng mới về khoa học công nghệ, xanh hóa, số hóa trên thế giới; các vấn đề an ninh phi truyền thống (dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu, an ninh nguồn nước, an ninh mạng...) tác động đến sự ổn định và phát triển của thế giới và khu vực. Trong nước, tình hình chính trị - xã hội, kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, các chủ trương, quyết sách lớn, quy định pháp luật mới được triển khai tích cực, sớm đi vào cuộc sống và phát huy hiệu quả; tuy nhiên, còn tồn tại nhiều khó khăn, thách thức đan xen, nhất là những yếu tố bất lợi bên ngoài và những hạn chế, bất cập nội tại đã kéo dài nhiều năm. Trong tỉnh, dự báo kinh tế còn nhiều khó khăn thách thức, song bên cạnh đó, có những yếu tố tác động tích cực như kết cấu hạ tầng giao thông kết nối tiếp tục được đầu tư hoàn thiện; các dự án đầu tư trong Khu kinh tế, khu, cụm công nghiệp được đẩy nhanh tiến độ đưa vào hoạt động phát huy hiệu quả; tiếp tục rà soát, tháo gỡ kịp thời các điểm nghẽn về cơ chế, chính sách và khơi thông các nguồn lực của tỉnh; các cơ chế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đã ban hành tạo động lực mới cho tăng trưởng của các lĩnh vực... Năm 2026 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm tổ chức Đại hội toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp và là năm đầu tiên thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030. Với quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị cùng với sự cố gắng nỗ lực của các cấp, ngành, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân, tỉnh đề ra mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả 7 Nghị quyết của Bộ Chính trị³² tạo động lực mạnh mẽ cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Cơ cấu nền kinh tế và các ngành sản xuất gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng phát triển các ngành, sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, giá trị gia tăng lớn, lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Hoàn thành điều chỉnh quy hoạch tỉnh phù

³² Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 về “Hội nhập quốc tế trong tình hình mới”; Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân

hợp với đơn vị hành chính mới và khai thác hiệu quả không gian phát triển mới. Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các công trình trọng điểm, tuyến đường giao thông liên vùng, hạ tầng khu kinh tế, khu, cụm công nghiệp và hạ tầng đô thị. Quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh thực chất phát triển kinh tế tư nhân, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; nâng cao nguồn nhân lực chất lượng cao. Nâng cao chất lượng và phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội; thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Xây dựng bộ máy chính quyền tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, quân sự địa phương; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

Căn cứ tình hình, kết quả ước thực hiện năm 2025 và mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2026-2030, dự kiến các chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2026 như sau:

a) Về phát triển kinh tế

- (1) Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP giá so sánh) đạt 10-10,5%;
- (2) Quy mô GRDP (giá hiện hành) đạt 360.000 tỷ đồng
- (3) GRDP bình quân đầu người đạt 110 triệu đồng;
- (4) Cơ cấu kinh tế trong GRDP đến năm 2030: Khu vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản: 11,4%; Khu vực công nghiệp, xây dựng: 55,5%; Khu vực dịch vụ: 27,4%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm: 5,7%;
- (5) Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất đạt 12-12,5%; trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 2-2,5%; khu vực công nghiệp đạt 13-13,5%; khu vực xây dựng đạt 16-17% và khu vực dịch vụ đạt 8,5-9%;
- (6) Tổng vốn đầu tư xã hội trên địa bàn đạt 175.000 tỷ đồng;
- (7) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 84.250 tỷ đồng;
- (8) Đóng góp bình quân của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế đạt 48%;
- (9) Tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 12,8%;
- (10) Tốc độ tăng năng suất lao động (theo giá so sánh) đạt 10,1%;
- (11) Tỷ lệ đô thị hóa đạt 37,2%;
- (12) Xếp hạng các chỉ số: Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số cải cách hành chính (Par Index), Chỉ số hài lòng của người dân (SIPAS), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) thuộc top 10 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chỉ số chuyển đổi số (DTI) thuộc top 15 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Về phát triển xã hội

- (13) Chỉ số phát triển con người HDI đạt mức 0,769;
- (14) Tuổi thọ trung bình đạt 76,1 năm;
- (15) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên đạt trên 1%;
- (16) Số bác sỹ trên 1 vạn dân đạt 13 bác sỹ;
- (17) Số giường bệnh trên 1 vạn dân đạt 40 giường;
- (18) Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 96%;
- (19) Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội đạt 52,4%;
- (20) Tỷ lệ người dân được khám sức khỏe định kỳ đạt 100%;
- (21) Tỷ lệ thất nghiệp chung dưới 1,5%; trong đó, tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị dưới 1,7%, ở nông thôn dưới 1,35%;
- (22) Xây mới ít nhất 5.900 căn nhà ở xã hội;
- (23) Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng số lao động giảm còn dưới 18%;
- (24) Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 32,5%;
- (25) Tỷ lệ trường mầm non, trường tiểu học, trường phổ thông thuộc cả khối công lập và khối ngoài công lập đạt chuẩn quốc gia đạt 89,5%; trong đó 93,6% trường mầm non, trường tiểu học và trường phổ thông công lập đạt chuẩn quốc gia;
- (26) Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều đạt 0,8%;
- (27) Phấn đấu từ 20 xã đạt tiêu chí nông thôn mới theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030;
- (28) Tỷ lệ gia đình đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa” đạt trên 90%.

c) Về bảo vệ môi trường

- (29) Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh đạt 99%;
- (30) Tỷ lệ xử lý chất thải bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn: Ở đô thị đạt 92% và ở nông thôn đạt 90%;
- (31) Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý an toàn theo quy định đạt 100%;
- (32) Tỷ lệ các khu, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường: Trong Khu công nghiệp đạt 100% và trong cụm công nghiệp đạt 60%;
- (33) Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý phấn đấu đạt 100%;
- (34) Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường phấn đấu đạt 95%;

(35) Tỷ lệ xử lý và tái sử dụng nước sinh hoạt ra môi trường lưu vực các sông đạt 10%.

d) Về quốc phòng, an ninh

(36) Kiểm chế, kéo giảm ít nhất 10% số vụ phạm tội về trật tự xã hội.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Sản xuất công nghiệp và xây dựng

Cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng hiện đại, công nghệ cao, xanh, sạch, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh, sử dụng tiết kiệm tài nguyên, lao động và thân thiện môi trường trên cơ sở tạo lập hệ sinh thái công nghiệp đồng bộ. Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Đề án xây dựng tỉnh Hưng Yên trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại, thuộc nhóm dẫn đầu cả nước giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Thúc đẩy công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp phụ trợ; sớm đưa các dự án quy mô lớn, công nghệ cao, sức lan tỏa mạnh đi vào vận hành nhằm gia tăng năng lực sản xuất, tạo động lực mới cho tăng trưởng kinh tế. Giải quyết kịp thời thủ tục của các dự án đầu tư mới, dự án đã có kế hoạch đưa vào hoạt động sản xuất trong năm. Hỗ trợ, tạo điều kiện đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư, nhất là dự án đầu tư lớn, các dự án đã có chủ trương đầu tư. Tăng cường gặp gỡ, đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư, tổ chức hội nghị kết nối các doanh nghiệp, các tổ chức tín dụng, các hội nghị xúc tiến thương mại, đầu tư trong nước và nước ngoài; tiếp nhận, xử lý nhanh các kiến nghị, đề xuất của doanh nghiệp, nhà đầu tư. Thúc đẩy các nhà đầu tư, các doanh nghiệp đẩy nhanh tiến độ đầu tư phát triển hạ tầng, giải ngân vốn, triển khai hiệu quả các dự án đầu tư trọng điểm đã thu hút thành công trong giai đoạn vừa qua.

Rà soát, hoàn thiện các quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực thống nhất với Quy hoạch tỉnh điều chỉnh được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Triển khai nghiên cứu, xây dựng Đề án thành lập Khu kinh tế tự do khi được cấp có thẩm quyền cho phép; Kế hoạch phát triển Khu kinh tế 5 năm 2026-2030; lập Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế trên cơ sở Khu Kinh tế tự do được cấp thẩm quyền chấp thuận; Cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trong Khu kinh tế/Khu kinh tế tự do giai đoạn 2026-2030... Tiếp tục triển khai lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng các khu chức năng theo yêu cầu phát triển Khu kinh tế để làm cơ sở thu hút các dự án đầu tư. Phấn đấu trong năm 2026, có thêm ít nhất 05 Khu công nghiệp được thành lập; hoàn thành giải phóng mặt bằng trên 1.000 ha đất và đầu tư xây dựng hạ tầng thêm hơn 500 ha. Tiến hành kiểm tra, rà soát, đánh giá lại tiến độ, năng lực triển khai đầu tư các cụm công nghiệp hiện có; kiên quyết xử lý, chấn chỉnh dứt điểm các vi phạm, hạn chế, yếu kém của các cụm công nghiệp. Phấn đấu năm 2026, thành lập mới ít nhất 10 cụm công nghiệp; hoàn thành giải phóng mặt bằng trên 600 ha và đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật hơn 300 ha.

Phát triển mạnh mẽ hệ thống đô thị hiện đại, thông minh, bền vững gắn với phát triển kinh tế đô thị và dịch vụ, thương mại, du lịch chất lượng cao. Tập trung

đầu tư, xây dựng đáp ứng trực tiếp các tiêu chí đô thị theo quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị vùng, chương trình phát triển đô thị. Nâng cao chất lượng lập, thẩm định các đồ án quy hoạch, quản lý quy hoạch, xây dựng, đô thị, nhà ở, thị trường bất động sản và hạ tầng kỹ thuật. Triển khai Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh giai đoạn 2026-2030, Dự án đầu tư xây dựng ít nhất 1 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030”, năm 2025 và các năm 2026-2030 trên địa bàn tỉnh; xây dựng Quy chế phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh... Rà soát, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án phát triển nhà ở, đặc biệt là các dự án quan trọng, có ảnh hưởng lớn tới các chỉ tiêu phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh. Rà soát lại các dự án nhà ở xã hội đang triển khai và các dự án mới sắp triển khai đáp ứng nhu cầu của người dân và của cán bộ, công chức tỉnh Thái Bình (cũ) đến công tác tại tỉnh Hưng Yên hiện nay. Hoàn thành xây dựng ít nhất 5.900 căn nhà ở xã hội trong năm 2026.

Xây dựng và triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030 theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, tập trung đầu tư cho các khâu đột phá chiến lược, các ngành, lĩnh vực, địa bàn mang tính chất động lực phát triển. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công gắn với trách nhiệm cụ thể của từng cấp, ngành, cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư; rà soát, điều chỉnh kế hoạch vốn giữa các dự án đảm bảo hoàn thành giải ngân 100% kế hoạch vốn Thủ tướng giao. Theo dõi chặt chẽ tình hình giải ngân của từng dự án; rà soát cắt giảm, điều chuyển kế hoạch vốn của các dự án chậm tiến độ để bổ sung cho các dự án có tiến độ giải ngân tốt, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn. Thực hiện có hiệu quả việc huy động và phân bổ các nguồn lực nhằm tạo ra giá trị mới, tạo ra sự phát triển và nâng tầm vị thế của tỉnh; tập trung làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống (đầu tư, xuất khẩu, tiêu dùng) và thúc đẩy mạnh mẽ các động lực tăng trưởng mới (kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức...); sẵn sàng các điều kiện về năng lượng, khoáng sản, hạ tầng để đầu tư xây dựng các công trình. Xây dựng Đề án phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng giao thông tỉnh giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, dự án, nhất là hạ tầng giao thông trọng điểm của tỉnh, có tính chất liên kết, kết nối vùng³³, các dự án đầu tư thứ cấp trong các khu, cụm công nghiệp và hạ tầng khu đô thị, nhà ở... Phấn đấu hoàn thành giải phóng mặt bằng các công trình, dự án giao thông trọng điểm, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu đô thị mới, dự án nhà ở xã hội trong vòng 12 tháng. Chủ động phối hợp với các bộ ngành, tranh thủ nguồn lực hỗ trợ của trung ương, đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện thủ tục, sớm triển khai đầu tư xây hoàn thiện hệ thống hạ tầng khung³⁴.

³³ Đường vành đai 3,5; đường kết di sản văn hóa, du lịch phát triển kinh tế dọc sông Hồng; đường Tân Phúc - Vông Phan; đường cao tốc CT.08; đường từ Thái Bình đi còn Vành; đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô; đường từ phường Thái Bình đi xã Hưng Hà kết nối với phường Phố Hiến...), các dự án trọng điểm trong, ngoài Khu kinh tế (các khu công nghiệp: VISIP, Hải Long, Hưng Phú, Số 1, Dược - Sinh học; nhà máy nhiệt điện LNG; nhà máy sản xuất Amoniac...

³⁴ Cảng biển Diêm Điền; Đại học Bách Khoa cơ sở 2, Trường đại học Y Dược Thái Bình thành trường đại học thông minh; cầu Tiên Hưng, cầu Mai Động, cầu Hưng Thái...

2. Thương mại - dịch vụ

Xây dựng đa dạng hệ thống hạ tầng thương mại, kết hợp hài hòa giữa thương mại truyền thống với thương mại hiện đại. Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi thu hút, triển khai các dự án siêu thị, trung tâm thương mại, trung tâm mua sắm trên địa bàn tỉnh, nhất là các khu vực đô thị, khu tập trung đông dân cư. Xây dựng, triển khai Đề án cơ cấu lại, phát triển và nâng cao hiệu quả lĩnh vực thương mại, dịch vụ tỉnh giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Đề án xây dựng và phát triển thương hiệu các sản phẩm chủ lực của tỉnh giai đoạn 2025-2030, định hướng đến năm 2045; Đề án phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh, Đề án tuyên truyền, quảng bá xúc tiến du lịch tỉnh giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035...; phấn đấu năm 2026 có trên 3,5 triệu lượt khách du lịch, trong đó khách quốc tế đạt trên 70 nghìn lượt khách. Thực hiện tốt công tác khuyến công, khuyến thương và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển thị trường, kết nối cung cầu, gắn kết giữa sản xuất với phân phối và tiêu dùng; tổ chức các hội chợ, quảng bá hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ, nhất là nông sản đặc trưng, sản phẩm OCOP và các sản phẩm chủ lực của tỉnh. Phát triển các kênh phân phối, bán hàng, chú trọng các kênh dựa trên nền tảng số, sàn điện tử, thương mại điện tử. Tận dụng các Hiệp định Thương mại Tự do (FTA), phát triển các thị trường xuất khẩu mới, mở rộng các thị trường xuất khẩu truyền thống. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; bám sát diễn biến thị trường, chủ động phòng ngừa, phát hiện sớm và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

3. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản; xây dựng nông thôn mới

Triển khai có hiệu quả các giải pháp thúc đẩy cơ cấu lại toàn diện, phát triển nền nông nghiệp xanh, sạch, sinh thái, ứng dụng công nghệ cao, sản xuất quy mô lớn, giá trị gia tăng cao, xây dựng chỉ dẫn địa lý, thương hiệu sản phẩm, cấp mã vùng trồng, vùng nuôi; tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị; chuyển sản xuất nông nghiệp sang phát triển kinh tế nông nghiệp. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong nông nghiệp. Xây dựng Đề án phát triển nông nghiệp tuần hoàn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030; Đề án cơ cấu lại, phát triển và nâng cao hiệu quả ngành nông nghiệp, thủy sản, nông thôn tỉnh giai đoạn 2026-2030. Phát triển mạnh mẽ các sản phẩm nông sản có lợi thế cạnh tranh. Hình thành các vùng sản xuất chuyên canh, vùng chăn nuôi, đánh bắt hải sản, phát triển nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ cao. Đẩy mạnh hỗ trợ vốn ưu đãi, đào tạo lao động kỹ thuật và tăng cường hợp tác với viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp để chuyển giao công nghệ và phát triển giống cây, vật nuôi, hướng đến nông nghiệp bền vững, đáp ứng nhu cầu thị trường; xây dựng nền nông nghiệp theo hướng “nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hiện đại, nông dân văn minh”.

Sản xuất trồng trọt tuân thủ đúng thời vụ, cơ cấu giống, quy trình kỹ thuật phù hợp với từng loại cây trồng và từng địa phương, chuyển đổi linh hoạt sang cây hàng năm, cây lâu năm đảm bảo quy định pháp luật. Thực hiện đạt kết quả cao Kế hoạch sản xuất trồng trọt năm 2026, chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất

trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cây có giá trị kinh tế cao; chủ động biện pháp ứng phó thời tiết bất lợi và sâu bệnh hại cây trồng. Tiếp tục mở rộng quy mô đồng ruộng sản xuất lớn theo hướng sản xuất hàng hóa, áp dụng cơ giới hóa tối đa các khâu sản xuất từ gieo trồng đến sơ chế, chế biến sản phẩm đồng thời ứng dụng quy trình sản xuất đảm bảo an toàn thực phẩm, có thương hiệu, nhãn hiệu tạo nguồn sản phẩm lớn và ổn định cho liên kết sản xuất. Sản xuất lúa theo mô hình “cánh đồng sản xuất tập trung, quy mô lớn” diện tích khoảng 5.000 ha; vụ Đông 2026-2027, mỗi địa phương xây dựng ít nhất từ 3-4 “Cánh đồng sản xuất tập trung, quy mô lớn” trồng cây trồng vụ đông với diện tích 10 ha trở lên. Xây dựng và nhân rộng, phát triển các mô hình sản xuất nông nghiệp hiệu quả, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ cao vào sản xuất, góp phần nâng cao giá trị sản phẩm, tăng thu nhập cho nông dân.

Cơ cấu lại chăn nuôi, thực hiện các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn VietGAHP, an toàn dịch bệnh. Tăng cường ứng dụng đồng bộ khoa học kỹ thuật; áp dụng các quy trình chăm sóc nuôi dưỡng tốt, biện pháp xử lý môi trường, nâng cấp cơ sở vật chất các trang trại hiện có...; tăng mật độ, tăng số lượng, sản lượng, giá trị chăn nuôi các đối tượng con nuôi chủ lực; chủ động công tác phòng chống dịch bệnh, nhất là dịch bệnh nguy hiểm. Xây dựng Kế hoạch phát triển sản xuất chăn nuôi, Kế hoạch phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn giai đoạn 2026-2030. Phát triển thủy sản bền vững, theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao chất lượng, gia tăng về giá trị; phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; đẩy mạnh phát triển các chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm; khuyến khích, thu hút đầu tư phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển. Gắn mục tiêu phát triển thủy sản với bảo vệ môi trường sinh thái, an toàn thực phẩm, thích ứng với biến đổi khí hậu. Phát triển các đối tượng thủy sản nuôi có giá trị kinh tế, phát triển nuôi cá lồng trên sông theo quy hoạch. Xây dựng Đề án điều tra đánh giá nguồn lợi và môi trường sống của các loài thủy sản ở vùng biển ven bờ và vùng lòng phục vụ công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản và quản lý nghề cá tỉnh; Kế hoạch phát triển thủy sản giai đoạn 2026-2030; Đề án phát triển nuôi thủy đặc sản giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch phòng chống dịch bệnh thủy sản; Kế hoạch Quan trắc môi trường vùng nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2026-2030. Tăng cường công tác quản lý tàu cá, công tác chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU) để khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu. Duy trì tốt công tác quản lý, phát triển và bảo vệ rừng; triển khai thực hiện hiệu quả công tác bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học tại Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Thái Thụy, Tiền Hải.

Đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới, hướng tới mô hình nông thôn mới văn minh. Phân đấu từ 20 xã đạt tiêu chí nông thôn mới theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030. Tích cực triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách đã ban hành, chủ động nghiên cứu, đề xuất việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung chính sách phù hợp với thực tiễn của tỉnh, có tác dụng thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Thực hiện có hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP. Xây dựng Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035, Đề án “Hỗ trợ nâng cao khả năng nhận diện sản phẩm, kết nối kênh tiêu thụ nông sản đặc

sản, chủ lực, sản phẩm OCOP, sản phẩm làng nghề tỉnh Hưng Yên với cộng đồng các nhà bán lẻ giai đoạn 2026-2030”. Quản lý tốt nghề, làng nghề; phát triển đầu tư nâng cấp, bảo tồn và phát triển nghề sản xuất muối truyền thống gắn với du lịch tâm linh Phủ bà Chúa Muối tại Thụy Hải, Thái Thụy, phát triển chế biến đa dạng các sản phẩm từ muối.

4. Công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; phòng chống thiên tai

Quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, đất đai theo quy hoạch và kế hoạch, đảm bảo phân bổ đất đai hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả. Tập trung nâng cao năng lực bảo vệ môi trường và khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu vì mục tiêu phát triển bền vững; tăng cường triển khai đồng bộ các giải pháp “phòng” đi đôi với “chống” ô nhiễm môi trường, kiểm soát an toàn các nguồn phát thải. Xây dựng Đề án nâng cao năng lực hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ hiện đại tại các đô thị và nông thôn; Đề án rà soát, xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; kiểm soát cơ sở sản xuất đạt chuẩn môi trường; Chương trình kiểm kê, giám phát thải khí nhà kính, tiến tới phát thải ròng bằng “0” năm 2050 (TN nước); Lập Chương trình quản lý tổng hợp vùng bờ tỉnh giai đoạn 2026-2030. Tăng cường kiểm tra, xử lý kịp thời, dứt điểm các tồn tại, không để xảy ra các vi phạm mới, nhất là các điểm “nóng” về đất đai, môi trường, khoáng sản; khắc phục tình trạng xả rác bừa bãi ra môi trường; thu gom triệt để rác thải về nơi tập kết, xử lý tập trung. Tổ chức tốt việc thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải hàng ngày.

Chủ động công tác phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu; theo dõi, dự báo, thông tin kịp thời về tình hình thiên tai, nhất là bão, lũ, kịp thời phòng, chống và sẵn sàng các phương án ứng phó với thiên tai, bảo đảm an toàn tính mạng cho người dân, khắc phục nhanh nhất hậu quả do thiên tai gây ra. Xây dựng Đề án tăng cường bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu tỉnh giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch triển khai thực hiện công tác kiểm tra, xử lý các công trình xây dựng trái quy định, vi phạm về đất đai, thủy lợi, đê điều; Kế hoạch Phòng chống thiên tai giai đoạn 2026-2030... Kiểm tra tu bổ sửa chữa công trình, làm tốt công tác giải phóng dòng chảy, xử lý những vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai. Tăng cường kiểm tra các công trình thủy lợi, các tuyến đê xung yếu; bảo đảm an toàn, có giải pháp ứng phó kịp thời khi có sự cố xảy ra. Kiểm tra, giám sát chặt chẽ chất lượng nước, chất lượng dịch vụ cung cấp nước cho người dân; vận hành hệ thống thủy lợi cấp nước phục vụ nhân dân liên tục, đầy đủ và đảm bảo chất lượng, đảm bảo cung cấp nước sạch phục vụ nhân dân.

5. Công tác xúc tiến, thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp

Tăng cường công tác xúc tiến, thu hút đầu tư; tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, minh bạch, ổn định để thu hút nhà đầu tư dài hạn. Nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư theo hướng đổi mới cách thức tiếp cận thông qua các tổ chức có uy tín, kinh nghiệm, tập trung vào những thị trường trọng điểm, phù hợp với những ngành nghề, lĩnh vực mà tỉnh đã có chủ trương ưu tiên và đổi

tác, thị trường đã có kết nối, hợp tác với tỉnh; cam kết đồng hành với nhà đầu tư, lắng nghe và trân trọng ý kiến đóng góp, tạo sự gắn kết và tin tưởng. Ưu tiên thu hút đầu tư vào các lĩnh vực then chốt, công nghệ cao, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi xanh - số, công nghiệp chế biến - chế tạo, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hạ tầng logistics, các dự án phát triển nhà ở thương mại, khu đô thị, nhà ở xã hội... Chuẩn bị chu đáo các điều kiện tổ chức đoàn công tác của tỉnh đi xúc tiến đầu tư nước ngoài theo kế hoạch. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư, thu hút vốn đầu tư khu vực tư nhân và vốn FDI gắn với theo dõi, đôn đốc, giám sát thường xuyên tiến độ triển khai theo cam kết đầu tư, nhất là các dự án đầu tư lớn; kịp thời nắm bắt, xử lý khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp FDI, cắt giảm thủ tục hành chính để đẩy nhanh tiến độ các dự án, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh.

Tiếp tục phát triển, đổi mới và nâng cao hiệu quả các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp ngoài nhà nước, doanh nghiệp FDI, kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể, hợp tác xã và kinh tế hộ gia đình. Xác định kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế; quan tâm triển khai đồng bộ các cơ chế, chính sách, nguồn lực để khuyến khích, hỗ trợ cho phát triển kinh tế tư nhân. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; đổi mới, cải cách thủ tục, nhất là thủ tục về đầu tư, đất đai, xây dựng... tạo thuận lợi nhất cho các nhà đầu tư; thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp. Xây dựng Đề án cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh giai đoạn 2026-2030; Đề án cơ cấu lại, đổi mới, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch phát triển doanh nghiệp, phát triển kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác xã trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035. Tiếp tục nâng cao trách nhiệm giải quyết thủ tục hành chính về đầu tư, đăng ký kinh doanh, đất đai, xây dựng, môi trường và các thủ tục có liên quan cho doanh nghiệp đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

6. Thu chi ngân sách, hoạt động tín dụng, ngân hàng

Tăng cường công tác quản lý, điều hành ngân sách nhà nước và quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục triển khai cơ cấu lại thu ngân sách theo hướng bền vững, hiệu quả hơn; đa dạng hóa và mở rộng nguồn thu, cơ sở thu; tăng cường quản lý ngân sách nhà nước, tài chính, tài sản công; triển khai đồng bộ các biện pháp quản lý chặt chẽ chi ngân sách. Tổ chức triển khai Kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2026-2030, Đề án chuyển đổi số và hiện đại hóa quản lý thuế... Chỉ đạo thực hiện hiệu quả các biện pháp thu ngân sách, phấn đấu hoàn thành hoặc vượt mức dự toán thu ngân sách đề ra; thực hiện quyết liệt công tác chống thất thu thuế, thu hồi nợ thuế; khai thác các khoản thu còn dư địa, mở rộng cơ sở thu, nhất là thương mại điện tử, nền tảng số...; theo dõi diễn biến và chủ động tính toán khai thác các nguồn thu, nhất là nguồn thu mới phát sinh, xây dựng phương án bảo đảm nguồn thu và bảo đảm cân đối ngân sách. Điều hành, quản lý chi ngân sách trong phạm vi dự toán được giao. Tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên; chủ động sắp xếp chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội và điều chỉnh chính sách tiền lương. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn; chấn chỉnh tình

trạng nợ đọng xây dựng cơ bản. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý ngân sách nhà nước. Tăng cường công tác thanh tra tài chính, phát hiện và chấn chỉnh kịp thời những sai phạm trong quản lý, điều hành ngân sách. Các ngân hàng cải tiến mô hình kinh doanh, đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt; thực hiện giải pháp tăng trưởng tín dụng an toàn, huy động vốn với lãi suất linh hoạt, kiểm soát lạm phát. Triển khai hiệu quả Chương trình tín dụng cho vay ưu đãi phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, cải tạo xây dựng lại chung cư trên địa bàn tỉnh.

7. Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân

Phát triển hệ thống y tế đáp ứng đầy đủ nhu cầu khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe của Nhân dân; phát triển con người Hưng Yên toàn diện; nâng cao sức khỏe thể chất và tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ và chất lượng cuộc sống của Nhân dân. Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân; chủ động giám sát, triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, nhất là dịch bệnh nguy hiểm... Từ năm 2026, người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 1 lần, được lập Sổ sức khỏe điện tử. Tập trung triển khai thí điểm chăm sóc sức khỏe khu vực phường Trần Lãm. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; xây dựng Đề án Phát triển ngành y tế tỉnh giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Thực hiện tốt việc cung ứng thuốc, vật tư y tế, cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các bệnh viện đảm bảo kịp thời, đầy đủ, đúng quy định. Quan tâm thực hiện tốt công tác phòng chống HIV/AIDS, chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em. Thực hiện hiệu quả các giải pháp nâng cao tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác tiêm chủng, khám chữa bệnh, công tác thanh tra, kiểm tra, quản lý nhà nước về an toàn vệ sinh thực phẩm và hoạt động khám chữa bệnh, y, dược. Tiếp tục triển khai, quản lý, hợp tác, đề xuất xúc tiến đầu tư các dự án ODA, các quỹ hỗ trợ y tế chính thức, không chính thức hiệu quả, đúng quy định.

8. Giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp

Đổi mới căn bản, toàn diện và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo; khuyến khích hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. Xây dựng Đề án đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hệ thống giáo dục, đào tạo đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý bảo đảm đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đạt chất lượng về trình độ đào tạo, có phẩm chất đạo đức tốt, có chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng. Hoàn thành tốt các mục tiêu năm học đề ra; tổ chức triển khai hiệu quả Chương trình GDPT năm 2018, chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục. Tổ chức tốt Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT, Kỳ thi tốt nghiệp THPT và các kỳ thi, cuộc thi cho học sinh, giáo viên trong toàn ngành. Tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua “Toàn ngành Giáo dục thi đua đổi mới sáng tạo,

nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước” giai đoạn 2025-2030 bảo đảm thiết thực, hiệu quả. Tiếp tục chỉ đạo hiệu quả công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia đối với các cấp học; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học. Chỉ đạo hiệu quả công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia các cấp học; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giáo dục; chuẩn hóa dữ liệu cơ sở dữ liệu ngành, kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Đẩy mạnh phát triển giáo dục nghề nghiệp, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, khuyến khích khu vực tư nhân và doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề. Tăng cường công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm; xây dựng Chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030; Chính sách khuyến khích các trường đại học, cơ sở đào tạo nghề chất lượng cao và tổ chức, doanh nghiệp đầu tư phát triển giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh... Tập trung phát triển lực lượng lao động, nhất là lao động chất lượng cao, lao động lành nghề đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp, các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh, nhất là các dự án ứng dụng công nghệ cao; thực hiện phân luồng, định hướng tiếp cận nghề nghiệp cho học sinh, sinh viên, góp phần hình thành đội ngũ nhân lực chất lượng cao theo quy mô, cơ cấu, trình độ đào tạo. Xây dựng chính sách hỗ trợ học phí trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, Chính sách khuyến khích các trường đại học, cơ sở đào tạo nghề chất lượng cao và tổ chức, doanh nghiệp đầu tư phát triển giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh.

9. Phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, triển khai các mô hình kinh tế mới, mang tính sáng tạo là nền tảng, động lực, tạo đột phá về tốc độ, chất lượng tăng trưởng kinh tế, năng suất lao động. Triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương của Đảng về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, trọng tâm là Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị. Xây dựng Đề án cải thiện xếp hạng chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) và chỉ số chuyển đổi số (DTI) của tỉnh giai đoạn 2026-2030. Đầu tư xây dựng hạ tầng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số đồng bộ và hiện đại; phát triển mạnh chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số, công nghiệp văn hóa số; thực hiện các nhiệm vụ theo Khung kiến trúc chính quyền số 4.0; hoàn thành xây dựng Đề án thành lập Khu Công nghệ cao và đổi mới sáng tạo tỉnh, hoàn thành và đưa vào hoạt động dự án Khu thực nghiệm sinh học công nghệ cao tỉnh tại xã Vũ Thư. Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội; phát triển hạ tầng số, nền tảng dữ liệu dùng chung và cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao, nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền số; củng cố, nâng cấp hoàn thiện hệ thống quản lý công việc của tỉnh đảm bảo thông suốt, hiệu quả. Phát triển toàn diện hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp, trọng tâm là doanh nghiệp, các cơ sở nghiên cứu, trường đại học trong chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số, các giải pháp quản trị số, phát triển mô hình kinh doanh số, thúc đẩy thương mại điện tử và kinh tế số. Đầu tư, phát triển hạ tầng số, cơ sở

dữ liệu, các công cụ ứng dụng, nền tảng số, nhân lực phục vụ chuyển đổi số; bảo đảm an toàn, hiệu quả, đồng bộ trong chuyển đổi số. Hỗ trợ tích cực người dân, doanh nghiệp chuyển đổi số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Tiếp tục triển khai công tác quản lý nhà nước đối với các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ chuyển tiếp thực hiện sang năm 2026 và từ năm 2026.

10. Lao động, việc làm và công tác an sinh xã hội

Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động; thường xuyên cập nhật biến động thông tin thị trường lao động. Triển khai hiệu quả các chỉ thị, chương trình, kế hoạch của Trung ương và của tỉnh về công tác lao động, việc làm; kiểm tra thực hiện pháp luật lao động tại các doanh nghiệp. Rà soát, tham mưu giải pháp kịp thời, giải quyết ngay khó khăn về nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp; xây dựng Đề án phát triển lực lượng lao động đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chuyển đổi số tỉnh giai đoạn 2026-2030. Tổ chức tốt, nâng cao hiệu quả hoạt động của thị trường dịch vụ việc làm, các hoạt động môi giới, giới thiệu việc làm; kết nối cơ sở đào tạo nghề - người lao động - người sử dụng lao động; hỗ trợ, định hướng đào tạo nghề theo nhu cầu sử dụng của các doanh nghiệp. Tăng cường các giải pháp hỗ trợ tạo việc làm mới, chú trọng phát triển thị trường lao động trong và ngoài nước để chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động. Hợp tác, mở rộng thị trường lao động nước ngoài, hỗ trợ chính sách đối với người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo các loại hình. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, cải thiện đời sống của Nhân dân. Tổ chức tốt các hoạt động thăm hỏi, tặng quà đối với người có công và thân nhân, các hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn, công nhân, người lao động, đối tượng bảo trợ xã hội và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi nhân dịp lễ, Tết, ngày Thương binh - Liệt sỹ. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo bảo đảm kịp thời, đúng tiến độ; tranh thủ phối hợp huy động các nguồn lực xã hội tham gia công tác giảm nghèo bền vững. Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026-2030. Thực hiện hiệu quả các mục tiêu trong Chương trình hành động vì trẻ em, Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chăm sóc trẻ em; đẩy mạnh hoạt động xây dựng xã, phường phù hợp trẻ em; tuyên truyền, tập huấn phổ biến các chính sách, pháp luật về bình đẳng giới; thực hiện tốt công tác phòng chống tệ nạn xã hội.

11. Văn hóa, thể thao, thông tin tuyên truyền

Phát triển nguồn lực con người, phát triển văn hóa thực sự trở thành nền tảng, sức mạnh nội sinh, động lực phát triển. Xây dựng con người Hưng Yên phát triển toàn diện về thể lực, tâm vóc, trí tuệ, đạo đức, nhân cách, có ý chí vươn lên mạnh mẽ, có khát vọng xây dựng quê hương giàu đẹp, văn minh, phồn vinh, hạnh phúc. Xây dựng Đề án Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Hưng Yên đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền, cộng đồng trực quan, văn hóa, văn nghệ, thể thao phục vụ cho các nhiệm vụ chính trị, các ngày lễ lớn của dân tộc... Tăng cường kiểm tra các hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hoá, thể thao, du lịch, thông tin, báo chí, xuất bản, công tác tổ chức lễ hội.

Tiếp tục bảo tồn, tu bổ và phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hóa. Phát triển đồng bộ và nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn tỉnh; xây dựng Đề án bảo vệ và phát huy giá trị Di sản văn hóa phi vật thể giai đoạn 2025-2030; đề nghị Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch di tích quốc gia đặc biệt Khu lăng mộ và đền thờ các vị vua triều Trần. Đẩy mạnh xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, trong đó chú trọng bồi dưỡng, xây dựng đạo đức, lối sống và phát triển thể chất con người. Ban hành Quy định về thực hiện nếp sống văn hóa, Kế hoạch thực hiện Nghị định 110/2025/NĐ-CP ngày 21/5/2025 của Chính phủ quy định cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình.

Tổ chức Tuần văn hóa, thể thao, du lịch tỉnh Hưng Yên lần thứ III. Đẩy mạnh phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa, du lịch. Ứng dụng công nghệ trong quản lý, số hóa dữ liệu di tích, từng bước hiện đại hóa công tác lưu trữ, tra cứu và phục vụ du khách. Phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng gắn với cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác hồ vĩ đại” và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Tổ chức Đại hội thể dục thể thao các cấp tỉnh, tiến tới Đại hội thể dục thể thao toàn quốc lần thứ X năm 2026; tổ chức thi đấu các giải thể thao nằm trong khuôn khổ Đại hội thể dục thể thao các cấp tỉnh. Xây dựng Đề án phát triển thể thao thành tích cao và Kế hoạch phát triển thể dục thể thao tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Quy định cơ chế, chính sách đãi ngộ huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh. Tổ chức các giải thể thao và tuyển chọn, tập huấn, chuẩn bị lực lượng tham gia thi đấu các giải thể thao theo kế hoạch; tham gia các giải thể thao quốc gia, quốc tế phấn đấu giành từ 250 huy chương các loại.

12. Công tác xây dựng chính quyền và cải cách hành chính

Xây dựng chính quyền liêm chính, hành động, trách nhiệm, phục vụ, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, thực sự của dân, do dân, vì dân; đẩy nhanh thực hiện xây dựng chính quyền số. Hoàn thiện và vận hành thông suốt, hiệu lực, hiệu quả mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Tăng cường phân cấp, phân quyền đi đôi với tăng cường tính minh bạch, công khai, trách nhiệm giải trình, kiểm soát quyền lực, kiểm tra, giám sát; giải quyết công việc theo phương châm “6 rõ: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ kết quả”. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và đội ngũ cán bộ ngang tầm nhiệm vụ; lực lượng lao động đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và chuyển đổi số toàn diện. Hoàn thiện hệ thống vị trí việc làm, tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ theo hướng tinh gọn. Xây dựng Đề án xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh ngang tầm nhiệm vụ, Đề án sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030. Triển khai bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

Đẩy mạnh cải cách hành chính đi đôi với chuyển đổi số, không ngừng cải thiện môi trường kinh doanh, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh, người dân và doanh nghiệp. Xây dựng Đề án cải thiện xếp hạng chỉ

số cải cách hành chính, chỉ số hài lòng của người dân, chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công tình giai đoạn 2026-2030. Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026. Thực hiện các giải pháp nâng cao các chỉ số PCI, PGI, PAR Index, SIPAS, PAPI. Nâng cao chất lượng Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã; tăng cường tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện quy trình tiếp nhận - xử lý - trả kết quả minh bạch, kịp thời, hiệu quả, đúng quy định pháp luật. Nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; kiên quyết xử lý, khắc phục triệt để tình trạng cán bộ, công chức, viên chức né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, gây khó khăn đối với doanh nghiệp, người dân; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả công việc. Tập trung chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về tôn giáo, văn thư lưu trữ, thi đua khen thưởng, công tác thanh niên, tổ chức phi chính phủ, thanh tra, pháp chế và hợp tác quốc tế. Đổi mới, đa dạng nội dung, hình thức, ứng dụng công nghệ thông tin trong tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật. Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc và tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát thi hành pháp luật. Thực hiện nghiêm các kết luận thanh tra, kiểm tra và các công việc còn tồn tại kéo dài theo kết luận, kiến nghị của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán nhà nước. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, đối thoại, giải quyết kịp thời, dứt điểm khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở; xử lý dứt điểm vụ việc tồn đọng, phức tạp. Nâng cao hiệu quả phòng chống tham nhũng qua thanh tra, phối hợp giữa các cơ quan liên quan.

13. Quốc phòng, an ninh

Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương; bảo đảm vững chắc an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, góp phần tạo môi trường an toàn, ổn định, thuận lợi cho phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ cuộc sống bình yên của Nhân dân. Mở rộng quan hệ đối ngoại, hợp tác quốc tế và thúc đẩy ngoại giao Nhân dân góp phần quan trọng hỗ trợ, huy động nguồn lực và phát triển kinh tế - xã hội địa phương; tiếp tục mở rộng, phát triển quan hệ hợp tác với các tổ chức, tập đoàn lớn tại các tỉnh, thành phố ở các nước trên thế giới; hướng hoạt động đối ngoại vào việc giới thiệu, quảng bá hình ảnh, tiềm năng, lợi thế và các cơ chế chính sách thu hút đầu tư của tỉnh. Bảo đảm tuyệt đối an toàn các mục tiêu trọng điểm, sự kiện chính trị, văn hóa xã hội lớn tại địa phương, hoạt động của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các đoàn khách quốc tế thăm và làm việc tại tỉnh. Xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ “vững mạnh, rộng khắp”, lực lượng Dự bị động viên vững mạnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thời kỳ mới; làm tốt công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho các đối tượng. Thực hiện tốt các bước tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ; hoàn thành chỉ tiêu công dân nhập ngũ năm 2026 đảm bảo chất lượng, đúng luật. Xây dựng Đề án xây dựng Khu vực phòng thủ tỉnh giai đoạn 2025-2030; Đề án diễn tập Khu vực phòng thủ tỉnh, diễn tập Phòng thủ dân sự, diễn tập bảo đảm tác chiến phòng thủ khu vực cho các sở, ban, ngành, diễn tập Ban chỉ huy phòng thủ khu vực và diễn tập chiến đấu phòng thủ xã, phường trong khu vực phòng thủ nhiệm kỳ 2025-2030; Đề án tổ chức xây

dựng, hoạt động, huấn luyện và bảo đảm chế độ chính sách cho lực lượng Dân quân tự vệ giai đoạn 2026-2030; Đề án đẩy mạnh xây dựng Công an tỉnh thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới... Chủ động phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả với tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật; nắm tình hình, kịp thời giải quyết các vụ việc tiềm ẩn phức tạp, không để bị động, bất ngờ, không để hình thành “điểm nóng” về an ninh trật tự tại địa bàn cơ sở; phấn đấu năm 2026 kiềm chế, kéo giảm ít nhất 10% số vụ phạm tội về trật tự xã hội trên địa bàn. Tăng cường phòng, chống tội phạm, đảm bảo an ninh mạng, giảm tội phạm ma túy, tai nạn giao thông và phòng chống cháy nổ. Duy trì chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý, bảo vệ biên giới; kiểm soát bảo vệ chủ quyền vùng biển, kết hợp bảo vệ các mục tiêu, công trình trên biển; sẵn sàng tham gia phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu VT, TH^{Mai}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Lê Huy